

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON

Trần Thị Phương

**THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC
CỦA HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Mã sinh viên: 2052020027

NINH BÌNH, (2020)

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON**

Trần Thị Phương

**THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC
CỦA HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2052020027

Người hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương

NINH BÌNH, (2020)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Bản khóa luận tốt nghiệp Đại học này là kết quả nghiên cứu thực sự của tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương. Các số liệu trong khóa luận là hoàn toàn trung thực. Những kết luận nêu trong khóa luận chưa từng được công bố ở bất kì công trình khoa học nào khác.

Sinh viên

Trần Thị Phương

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Người hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thanh Phương

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Đọc là
1	GDMT	Giáo dục môi trường
2	BVMT	Bảo vệ môi trường
3	SL	Số lượng

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1a: Số phiếu hỏi giáo viên ở các khối lớp phát ra	34
Bảng 1b: Số phiếu hỏi giáo viên ở các khối lớp thu về	35
Bảng 2a: Số phiếu hỏi học sinh ở các khối lớp phát ra.....	35
Bảng 2b: Số phiếu hỏi học sinh ở các khối lớp thu về.....	36
Bảng 3: Thực trạng môi trường của nước ta hiện nay	37
Bảng 4: Công tác BVMT hiện nay.....	39
Bảng 5: Sự cần thiết của việc GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay	39
Bảng 6: Quan điểm về công tác dự giờ, thao giảng trong giảng dạy GDMT..	41
Bảng 7: Quan điểm về môn học riêng về GDMT	42
Bảng 8: Mục tiêu của việc GDMT trong trường Tiểu học	43
Bảng 9: Quan điểm về việc phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền BVMT.....	45
Bảng 10: Việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng.....	46
Bảng 11: Nội dung GDMT hiện nay.....	46
Bảng 12: Quan điểm về việc xây dựng “thư viện xanh” trong nhà trường	47
Bảng 13: Các kênh thông tin học sinh tìm hiểu về môi trường và BVMT	50
Bảng 14: Những việc làm góp phần BVMT	52
Bảng 15: Những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.....	54
Bảng 16: Thái độ của học sinh khi thấy bạn vứt rác bừa bãi ra lớp học.....	56
Bảng 17: Ý thức tham gia các buổi trồng cây, lao động của nhà trường.....	57
Bảng 18: Quan điểm về việc đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho giáo viên.....	60
Bảng 19: Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực sư phạm giáo dục BVMT cho giáo viên	61
Bảng 20: Thực trạng về các hình thức GDMT cho học sinh tiểu học	62

Bảng 21: Thực trạng về việc tích hợp GDMT trong giảng dạy	63
Bảng 22: Các phương pháp dạy học trong GDMT	64
Bảng 23: Thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh qua các hoạt động ngoại khóa	66

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu.....	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	8
NỘI DUNG	9
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	9
1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN	9
1.1.1. Môi trường	9
1.1.2. Ô nhiễm môi trường.....	11
1.1.3. Bảo vệ môi trường.....	11
1.1.4. Giáo dục môi trường	12
1.2. GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC	15
1.2.1. Vị trí, vai trò của GDMT đối với học sinh tiểu học.....	15
1.2.2. Mục tiêu của giáo dục môi trường trong trường Tiểu học.....	16
1.2.3. Các hình thức giáo dục môi trường trong trường Tiểu học	17
1.2.3.1. Giáo dục về môi trường	17
1.2.3.2. Giáo dục vì môi trường	18
1.2.3.3. Giáo dục trong môi trường	19
1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	19
1.3.1. Những nhân tố chủ quan	19

1.3.1.1. Nội dung, chương trình và tài liệu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	19
1.3.1.2. Phương pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ..	21
1.3.1.3. Hình thức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ..	22
1.3.1.4. Đội ngũ giáo viên	25
1.3.2. Những nhân tố khách quan	26
1.3.2.1. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học	26
1.3.2.2. Nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	29
1.3.2.3. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	30
Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH	33
2.1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA	33
2.1.1. Đối tượng và địa điểm điều tra	33
2.1.2. Nội dung điều tra.....	33
2.2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA	36
2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về môi trường và giáo dục môi trường.....	36
2.2.2. Thực trạng nhận thức của học sinh về môi trường và giáo dục môi trường.....	48
2.2.3. Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	58
2.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	74
1. Kết luận	74
2. Kiến nghị	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chúng ta đã biết từ khi hình thành đến nay, Trái Đất đã trải qua hàng triệu năm để phát triển. Ở mỗi giai đoạn phát triển đó đều có các sinh vật đặc thù khác nhau như loài khủng long ở kỉ Jura, voi ma mút ở kỉ Băng hà... cho đến sự phát triển của con người là sinh vật bậc cao. Bằng trí óc của mình con người đã không ngừng khai thác các nguồn lợi từ Trái Đất, điều đó đã làm thay đổi cảnh quan địa hình, tự nhiên.

Trong thời gian dài, chính con người đã tìm cách chế ngự, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên theo nhiều cách khác nhau để phục vụ nhu cầu, lợi ích của bản thân. Bên cạnh đó, sự phát triển về kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới đang mang lại những thành tựu về khoa học kĩ thuật thì cũng là lúc họ nhận ra rằng môi trường đang bị ô nhiễm rất nặng nề, dẫn đến nhiều sự biến đổi khác nhau. Khí hậu thì ngày càng khắc nghiệt và khó dự báo hơn - mưa, bão, lũ quét thất thường, suy thoái đất, nước, suy giảm nguồn tài nguyên rừng, ô nhiễm môi trường xảy ra trên diện rộng... đó là các vấn đề về môi trường mà nhân loại đã và đang đối mặt.

GDMT là một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay. GDMT cần được tiến hành từ khi còn nhỏ nhằm hình thành ý thức BVMT ở trẻ. Ý thức này nếu được hình thành từ nhỏ sẽ theo trẻ đi suốt cuộc đời, lâu dài hơn so với ý thức được hình thành khi đã là một người lớn.

Tiểu học là bậc học cơ bản, là cơ sở ban đầu hết sức quan trọng cho việc đào tạo trẻ em trở thành công dân tốt cho đất nước. Giáo dục BVMT giúp các em hiểu được tầm quan trọng của môi trường đồng thời hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường. Nếu ở cấp học này các em chưa hình thành được tình yêu thiên nhiên, sống hòa đồng với thiên nhiên, quan tâm tới thế giới xung quanh, có thói quen sống ngăn nắp, vệ sinh thì ở các cấp sau khó có thể bù đắp được. Nội dung và cách thức BVMT trong trường Tiểu học mang tính quyết định đối với việc hình thành những phẩm chất đó.

Hoa Lư là một huyện nằm ở trung tâm của tỉnh Ninh Bình, liền kề giữa hai thành phố Ninh Bình và Tam Điệp. Với bề dày lịch sử, cộng thêm việc sở hữu nhiều văn hóa lễ hội đặc sắc, lại được thiên nhiên hào phóng ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, đa dạng đã tạo nên tiềm năng lớn về du lịch. Hàng năm Hoa Lư đã thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước nhưng kéo theo đó là sự ảnh hưởng về môi trường đang diễn ra trầm trọng, nhất là khu vực xã Trường Yên, huyện Hoa Lư. Môi trường bị ô nhiễm không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân nơi đây mà còn ảnh hưởng lớn đến lượng khách du lịch đến tham quan nơi này. Huyện Hoa Lư với 10 xã, 1 thị trấn tương ứng với 11 trường Tiểu học và dân cư thì ngày càng đông đúc. Vì vậy việc giáo dục ý thức BVMT cho mọi người nhất là các em học sinh trên địa bàn huyện là vô cùng cấp thiết và quan trọng.

Hiểu được thực trạng GDMT trong các trường Tiểu học sẽ giúp nhà trường cũng như giáo viên có những giải pháp tác động nhằm nâng cao chất lượng GDMT trong nhà trường, đồng thời nâng cao ý thức BVMT trong các thể hệ học sinh.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình”***.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Trên thế giới

Tại Nguyên tắc 19 trong tuyên bố của hội nghị Liên hợp quốc về “Môi trường con người” họp tại Stockholm 1972 đã nêu: việc GDMT cho thế hệ trẻ cũng như người lớn làm sao để họ có được đạo đức, trách nhiệm trong việc bảo vệ và cải thiện môi trường. Ngay sau đó, chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) cùng với tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đã thành lập chương trình GDMT quốc tế (IEEF) vào tháng 10/1975, IEEF đã tổ chức một hội thảo quốc tế về GDMT ở Belgrade. Chương trình Belgrade đã đưa ra một nghị định khung và tuyên bố về những mục tiêu và những nguyên tắc hướng dẫn GDMT [7].

Nghiên cứu ở nhiều nước cho thấy: gia đình, cộng đồng và nhà trường là ba phạm vi cơ bản của GDMT. Nhiều quốc gia, GDMT được đưa vào giảng dạy như môn học chính khóa cũng như môn học tự chọn. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy vai trò của cô giáo, thầy giáo là hết sức quan trọng trong việc giáo dục BVMT ở tất cả các bậc học [7].

Năm 1987, hội nghị quốc tế lần thứ 2 về GDMT tổ chức ở Maxcova thừa nhận rằng: nhiều sáng kiến GDMT trong số những sáng kiến đầu tiên đã thất bại. Một trong các nguyên nhân là GDMT được dạy như một môn học riêng trong chương trình đào tạo, chú trọng về lý thuyết và thiếu thực hành. Sau hội nghị, các hoạt động hiện trường bùng nổ. Các hiệp hội được thành lập ở nhiều nước và mọi nỗ lực đều đi theo định hướng “suy nghĩ ở cấp toàn cầu và hành động ở cấp địa phương [21].

Năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững được tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi. Tại hội nghị, các đại biểu đã nhất trí rằng bản chất của việc phấn đấu để đạt được phát triển bền vững là một quá trình học hỏi. Để phát triển bền vững, cần có những công dân năng động, có kiến thức, đồng thời cần có những người ra quyết định nhiệt huyết, được thông tin đầy đủ và có khả năng đưa ra quyết định đúng đắn về những vấn đề phức tạp, liên đới mà xã hội đang phải đối mặt như kinh tế, xã hội và môi trường. Như vậy, mục đích của GDMT là một phần mục đích của tất cả các hoạt động giáo dục [21].

Như vậy trên thế giới GDMT là một vấn đề đã được quan tâm từ rất lâu, đã có rất nhiều các chương trình GDMT và các hội thảo quốc tế về GDMT được tổ chức. Nhiều quốc gia đã có môn học riêng về GDMT. Tuy nhiên, nội dung, phương pháp GDMT như thế nào để đạt hiệu quả cao cũng vẫn là một vấn đề cần suy nghĩ.

2.2. Ở Việt Nam

Trong cuốn “*Môi trường và phát triển bền vững*” (2009) của Lê Văn Khoa và cộng sự đã viết: “không ít người dân do thiếu hiểu biết về mối liên hệ giữa hoạt động của con người với môi trường nên đã có những hành vi làm tổn

hại đến môi trường, do đó cần đưa vấn đề môi trường, phát triển, dân số vào tất cả các chương trình giáo dục. Lôi cuốn tầng lớp trẻ nghiên cứu các vấn đề môi trường và sức khỏe môi trường; tạo lập cho thế hệ trẻ sớm có thói quen sống thân thiện với tự nhiên và môi trường là việc làm hết sức cần thiết” [8].

Theo tác giả Nguyễn Hữu Chiêm và Lê Hoàng Việt (2012) “GDMT là một quá trình thông qua các hoạt động giáo dục chính quy và không chính quy nhằm giúp con người có được sự hiểu biết, kỹ năng và tạo điều kiện cho họ tham gia vào phát triển một xã hội bền vững về sinh thái”. Ông cho rằng: để hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường thì bậc Tiểu học là bậc cơ sở quan trọng để giáo dục BVMT [2].

Trong bài viết “*Vai trò quan trọng của giáo dục môi trường*” của tác giả Bùi Cách Tuyến: một trong những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục và nâng cao nhận thức môi trường là: thực hiện đưa các nội dung BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về môi trường. Tăng cường số lượng giáo viên được đào tạo trong lĩnh vực môi trường đồng thời phát triển các công cụ phục vụ giảng dạy về môi trường. Thiết lập cơ chế tăng cường công tác điều phối và hợp tác giữa cơ quan quản lý môi trường với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các ngành, địa phương. Xây dựng nhóm công tác liên ngành về GDMT. Tiếp tục xây dựng và phổ biến, nhân rộng các mô hình trường điểm về "xanh-sạch-đẹp" [19].

Tác giả Thu Thủy cho biết: Để công tác giáo dục ý thức BVMT trong nhà trường mang lại hiệu quả, khi giáo dục BVMT chưa thể là một môn học thì cần giáo dục cho học sinh bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất như trồng và chăm sóc cây xanh; vệ sinh trường lớp; tổ chức các diễn đàn về môi trường để học sinh tham gia một cách dân chủ; giáo dục học sinh có ý thức tiết kiệm năng lượng như điện và nước, khuyến khích học sinh có các ý tưởng sáng tạo tái chế rác...

Cùng với việc lồng ghép kiến thức BVMT trong các bài giảng, giáo viên cần làm gương cho học sinh trong việc BVMT, khuyến khích học sinh tự giám sát việc BVMT của nhau, từ đó nhắc nhở, tuyên dương kịp thời các

hành vi, hoạt động thân thiện với môi trường. Nhà trường cũng cần ban hành những quy định cụ thể về việc bảo vệ cảnh quan môi trường lớp học, nhà trường, đường phố, nơi cư trú... đưa ý thức BVMT thành một tiêu chí để đánh giá, xếp loại giáo viên, học sinh, sinh viên [18].

Bài viết của tác giả Lê Ngọc Hóa và Huỳnh Thị Hồng Loan đã đưa ra giải pháp để giáo dục BVMT trong trường Tiểu học như sau:

- Đối với giáo viên: Cần lập bảng chọn lọc những nội dung có thể khai thác từ sách giáo khoa của các môn học để tích hợp GDMT cho học sinh. Theo đó, xây dựng nội dung tích hợp, mức độ tích hợp, hình thức tích hợp, phương pháp được sử dụng trong giờ lên lớp phù hợp trình độ học sinh, tình hình thực tế của trường học và địa phương trên cơ sở thiết kế bài học có tính mềm dẻo, thích ứng với nhiều tình huống khác nhau.

- Đối với nhà trường: Lập kế hoạch thường xuyên giám sát quá trình dạy học tích hợp GDMT của các lớp để đảm bảo tính thống nhất, tạo điều kiện về thời gian, không gian cho giáo viên tham gia các khoá tập huấn về hướng dẫn tích hợp để giáo viên không gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy. Ngoài ra, việc phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh và các cấp chính quyền ở địa phương cũng cần thực hiện để kịp thời cập nhật thông tin về môi trường và kế hoạch kiểm tra việc tích hợp của đơn vị mình đạt hiệu quả ra sao. Các cấp lãnh đạo, địa phương kịp thời cung cấp số liệu có liên quan khi cần thiết, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho các trường thực hiện nội dung giảng dạy về BVMT; tổ chức các cuộc thi, khuyến khích động viên các trường có thành tích tốt trong việc tích hợp nội dung GDMT vào chương trình giảng dạy. Tác giả cũng cho biết: kết quả điều tra trước thực nghiệm cho thấy mặc dù đất, nước, động vật, thực vật và các nguồn năng lượng là những thành phần dễ nhận thấy của môi trường nhưng có nhiều học sinh vẫn nhận diện sai (22,7% đối với đất, 29,5% đối với nước và đến 52,3% đối với động vật). Sau thực nghiệm, kết quả điều tra đã có những thay đổi đáng kể. Tỷ lệ học sinh nhận diện đúng các thành phần của môi trường đã tăng lên. Hiểu biết đúng về các thành phần của môi trường là cơ sở để học sinh học tập BVMT. Qua đó,

những phương pháp dạy học tích hợp nội dung GDMT mà bài nghiên cứu đề ra bước đầu đã giúp học sinh hiểu đúng hơn về các thành phần của môi trường và sự tương tác của chúng với con người [5].

Theo tác giả Võ Trung Minh (2015), thực tiễn dạy học ở Tiểu học, GDMT cho học sinh tuy được quan tâm nhưng việc này chủ yếu thông qua dạy học các môn học với hình thức thuyết trình trên lớp, dựa vào tranh ảnh trong sách giáo khoa và cung cấp kiến thức cho học sinh từ người thầy. Giáo viên mong muốn được tiếp cận và áp dụng học tập dựa vào trải nghiệm vào dạy học, họ đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và hiệu quả của GDMT dựa vào trải nghiệm. Song, do chưa được tiếp cận đầy đủ về học tập dựa vào trải nghiệm, chưa được đào tạo, tập huấn các nội dung có liên quan về học tập dựa vào trải nghiệm nhằm GDMT nên giáo viên chưa có những hiểu biết sâu sắc về hiệu quả của GDMT dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn học, đặc biệt là dạy học môn Khoa học [6].

Bài viết của tác giả Văn Trí cho biết: hiện nay, các quốc gia phát triển có môn học riêng về môi trường thì BVMT trong trường học ở một số nước đang phát triển như Việt Nam mới chỉ được đưa vào một số tiết học ngoại khóa [19].

Trong bài viết của tác giả Quách Văn Toàn và CS (2012) cho biết: qua tổ chức tập huấn cho học sinh tiểu học ở một số trường thuộc quận Bình Thạnh và huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh về vai trò của đất, nước không khí cũng như nguyên nhân, tác hại và biện pháp khắc phục ô nhiễm đất, nước, không khí, rác thải; tìm hiểu về vai trò của rừng, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp khắc phục sự suy giảm tài nguyên rừng đã giúp nâng cao nhận thức cho học sinh về môi trường, giúp học sinh có thái độ và hành vi đúng đắn BVMT [15].

Trong luận án tiến sĩ “*Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ở Việt Nam hiện nay*” (2017), tác giả Nguyễn Việt Thanh đã đưa ra định hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học ở Việt Nam hiện nay: đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học;

đổi mới hình thức giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; phát huy tính chủ động của học sinh tiểu học trong việc học tập nâng cao ý thức BVMT; nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực đội ngũ giáo viên làm công tác giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học [12].

Các công trình trên là những tri thức quý báu, giúp cho chúng tôi đi sâu nghiên cứu khái niệm môi trường, BVMT, giáo dục ý thức BVMT; nội dung giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; tầm quan trọng của việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; những nhân tố cơ bản tác động đến giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học ở nhằm góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Mặc dù đã có nhiều các công trình nghiên cứu về vấn đề GDMT cho học sinh tiểu học. Song, trên địa bàn huyện Hoa Lư thì chưa có một công trình nghiên cứu nào, đồng thời Hoa Lư lại là một huyện có ngành du lịch rất phát triển với nhiều danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử. Vì vậy chúng tôi tiến hành đề tài với mong muốn góp phần nâng cao ý thức BVMT cho các em, đồng thời cũng là góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Hoa Lư nói riêng và của tỉnh Ninh Bình hay của Việt Nam nói chung.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh trong một số trường Tiểu học ở huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ

Khái quát những vấn đề lí luận về giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

Khảo sát, điều tra, phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: nghiên cứu thực trạng giáo dục ý thức BVMT của học sinh tiểu học.

Phạm vi thời gian: từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020.

Phạm vi không gian: Trường Tiểu học Trường Yên, Trường Tiểu học Ninh An và Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp điều tra, phỏng vấn

- Sử dụng phiếu hỏi online đối với giáo viên, phiếu cứng đối với học sinh
- Đàm thoại, trao đổi:

Tiến hành trao đổi với giáo viên và cán bộ phụ trách chuyên môn ở trường Tiểu học về các vấn đề liên quan đến việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng toán thống kê để xử lý số liệu thu thập được qua khảo sát thực trạng.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1 Ý nghĩa khoa học

Kết quả của đề tài cung cấp luận cứ khoa học cho các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Hoa Lư trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài góp phần nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi BVMT cho học sinh tiểu học.

NỘI DUNG

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1.1. Môi trường

Thuật ngữ môi trường đã có từ rất lâu và ngày nay trở thành một từ phổ biến. Khái niệm về môi trường được hình thành và phát triển tùy theo sự phát triển của nền kinh tế, văn hóa xã hội, của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia... và trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau.

Triết học cổ phương đông coi con người là một vũ trụ nhỏ hoạt động trong một vũ trụ lớn là thiên nhiên bên ngoài (khái niệm này mang đậm nét tư duy hệ thống và đã nói lên được con người với môi trường xung quanh có mối quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau, con người chịu ảnh hưởng của môi trường).

Sau hội nghị thế giới ở Stockholm về môi trường và con người (5/6/1972) đã có nhiều định nghĩa về môi trường ra đời.

Theo cuốn *Môi trường và con người* của Mai Đình Yên (1997): “Môi trường là một khái niệm gắn liền với sự sống, bao gồm những thực thể và hiện tượng của tự nhiên, bảo đảm cho sự phát sinh và phát triển của sự sống. Nói cách khác môi trường là toàn bộ các điều kiện tự nhiên tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật” [15].

Ngân hàng thế giới (1980): “Môi trường là tổng hợp tất cả các nhân tố vật lý, hóa học, sinh học, kinh tế, xã hội có tác động tới một cá thể, một quần thể, hoặc một cộng đồng. Những nhân tố này bao gồm cả biện pháp quản lý hợp lý việc sử dụng và duy trì các nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của loài người hiện nay và trong tương lai” [14].

Trong cuốn *Cơ sở sinh thái học* (2008), Vũ Trung Tạng có viết: “Môi trường là một phần của ngoại cảnh, bao gồm các hiện tượng và các thực thể của tự nhiên... mà ở đó, cá thể, quần thể, loài ... có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp bằng các phản ứng thích nghi của mình” [10].

Tại Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 quy định: “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật”.

Theo các tác giả Trần Kiên, Mai Sỹ Tuấn (2007), “Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố ở xung quanh sinh vật, có tác động trực tiếp, gián tiếp hoặc tác động qua lại tới sự tồn tại, sinh trưởng, phát triển và những hoạt động của sinh vật” [8].

Theo tác giả Hoàng Đức Nhuận (2000), “Môi trường bao gồm tất cả những gì bao quanh sinh vật, tất cả các yếu tố vô sinh và hữu sinh có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống, phát triển và sinh sản của sinh vật” [6].

Theo tác giả, môi trường có 4 loại chính tác động qua lại lẫn nhau:

- Môi trường tự nhiên bao gồm: đất, nước, không khí, ánh sáng và các sinh vật
- Môi trường kiến tạo gồm những cảnh quan được thay đổi do con người
- Môi trường không gian gồm những yếu tố về địa điểm, khoảng cách, mật độ, phương hướng và sự thay đổi trong môi trường
- Môi trường văn hóa xã hội bao gồm các cá nhân và các nhóm, công nghệ, tôn giáo, các định chế, kinh tế học, thẩm mỹ học, dân số học và các hoạt động khác của con người

Đối với con người thì môi trường sống có nội dung rộng hơn. Theo định nghĩa của UNESCO thì “Môi trường của con người bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra (các hệ sinh thái, các môi trường văn hóa...) trong đó con người sống và bằng lao động của mình, khai thác những tài nguyên tự nhiên và nhân tạo nhằm thỏa mãn những nhu cầu của con người” [12].

Với sinh vật nói chung và con người nói riêng, môi trường sống có các chức năng chủ yếu sau: Môi trường là không gian sinh sống cho con người và thế giới sinh vật; Môi trường là nơi chứa đựng các nguồn tài nguyên cần thiết cho đời sống và sản xuất của con người; Môi trường là nơi chứa đựng các

chất phế thải do con người tạo ra trong cuộc sống và hoạt động sản xuất; Môi trường là nơi lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người.

1.1.2. Ô nhiễm môi trường

Môi trường đã trở thành vấn đề chung của nhân loại, được toàn thể giới quan tâm. Nằm trong khung cảnh chung của thế giới, đặc biệt là khu vực châu Á Thái Bình Dương, môi trường Việt Nam đang xuống cấp, cục bộ có nơi bị hủy hoại nghiêm trọng gây nên nguy cơ mất cân bằng sinh thái, sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững của đất nước. Sự phát triển của khoa học - kỹ thuật đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế một cách vượt trội, kéo theo đó là sự ảnh hưởng, tác động trực tiếp tới môi trường sống của chúng ta. Chất lượng môi trường có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với sự sống, sự phát triển bền vững của con người. Nhìn vào thực tế chúng ta cũng thấy tình trạng ô nhiễm môi trường như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm bầu không khí, ô nhiễm đất hay sự khai thác cạn kiệt tài nguyên, cháy rừng, Trái Đất nóng lên khiến băng tan, nước biển dâng cao...đang đe dọa trực tiếp tới đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất và sự tồn tại phát triển của con người. Vì vậy, đây được coi là một vấn đề nghiêm trọng đang được cả thế giới, các tổ chức lớn lên tiếng báo động về mức độ nguy hiểm của nó.

Ô nhiễm môi trường là sự làm thay đổi tính chất của môi trường, phạm vi tiêu chuẩn môi trường. Chất gây ô nhiễm là những nhân tố làm cho môi trường trở thành độc hại. Thông thường tiêu chuẩn môi trường là những chuẩn mực, giới hạn cho phép được quy định làm căn cứ để quản lý môi trường.

Sự ô nhiễm môi trường có thể là hậu quả của những hoạt động tự nhiên, như hoạt động núi lửa, thiên tai lũ, lụt, bão... hoặc những hoạt động của con người trong công nghiệp, giao thông, sinh hoạt.

1.1.3. Bảo vệ môi trường

Xã hội ngày càng phát triển, khả năng nhận thức của con người cũng ngày càng được nâng cao. Chính vì thế mà con người đã nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống: môi trường không chỉ cung cấp nguồn nguyên - nhiên liệu đầu vào cho sản xuất, đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt

sống của con người hàng ngày mà môi trường còn là nơi hấp thụ tất cả các chất thải sản xuất, sinh hoạt của con người. BVMT chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Do đó chúng ta cần phải biết sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các nguồn tài nguyên không tái tạo, không xả, thải các chất độc hại chưa qua xử lý ra ngoài môi trường, không vứt rác thải bừa bãi...

BVMT là các hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Nhà nước bảo vệ lợi ích quốc gia về tài nguyên và môi trường, thống nhất quản lý BVMT trong cả nước, có chính sách đầu tư, BVMT, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phổ biến kiến thức khoa học và pháp luật về BVMT. Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam ghi rõ trong Điều 6: “BVMT là sự nghiệp của toàn dân. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm BVMT, có quyền và có trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về BVMT” [24].

1.1.4. Giáo dục môi trường

Một trong những nguyên nhân chính gây nên môi trường bị hủy hoại, mất cân bằng sinh thái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên là do nhận thức của con người đối với môi trường còn hạn chế. Từ đó một vấn đề đặt ra là: cần thiết phải tăng cường giáo dục BVMT.

Năm 1987, tại Hội nghị về môi trường ở Moscow do UNEP và UNESCO đồng tổ chức, đã đưa ra kết luận về tầm quan trọng của GDMT: “Nếu không nâng cao được sự hiểu biết của công chúng về những mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng môi trường với quá trình cung ứng liên tục các nhu cầu ngày càng tăng của họ, thì sau này sẽ khó làm giảm bớt được những mối nguy cơ về môi trường ở các địa phương cũng như trên toàn thế giới. Bởi vì, hành động của con người tùy thuộc vào động cơ của họ và động cơ này lại tùy thuộc vào chính nhận thức và trình độ hiểu biết của họ. Do đó, GDMT là một phương tiện không thể thiếu để giúp mọi người hiểu biết về môi trường” [20].

Có nhiều tài liệu khác nhau đề cập đến sự ra đời thuật ngữ *Giáo dục môi trường - Enviromental education*.

Theo các tác giả như Abe (1980), Kirk (1980) thì thuật ngữ “Giáo dục môi trường” lần đầu tiên xuất hiện trên thế giới vào năm 1948.

Trong luật GDMT của Mỹ (1970) GDMT được định nghĩa như sau: “GDMT là quá trình giúp cho người học hiểu được mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội bao quanh, nhận thức được các vấn đề dân số, ô nhiễm, bảo toàn thiên nhiên, kỹ thuật, phát triển đô thị và nông thôn...có ảnh hưởng đến môi trường và con người như thế nào” [13].

Hội nghị quốc tế về GDMT của Liên hợp quốc tổ chức tại Tbilisi vào năm 1977 đã đưa ra khái niệm: “GDMT có mục đích làm cho cá nhân và các cộng đồng hiểu được bản chất phức tạp của môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo là kết quả tương tác của nhiều nhân tố sinh học, lý học, xã hội, kinh tế và văn hóa; đem lại cho họ kiến thức, nhận thức về giá trị, thái độ và kỹ năng thực hành để họ tham gia một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong phòng ngừa và giải quyết các vấn đề môi trường và quản lý chất lượng môi trường” [20].

Theo Wheeler (1985) thì thuật ngữ GDMT lần đầu tiên xuất hiện trong các tài liệu về giáo dục trên thế giới vào năm 1948 và lý luận về GDMT được nhà giáo dục học đồng thời là nhà sinh vật học Patrick Geddes người Scotland đề ra từ cuối thế kỷ 19. Patrick Geddes được gọi là “cha đẻ” của GDMT vì ông là người đầu tiên đã liên kết “chất lượng của môi trường” (Quality of Environment) với “chất lượng của giáo dục” (quality of Education). Ông cho rằng giáo dục phải hướng tới việc cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường, ngược lại môi trường cũng phải được huy động để nâng cao chất lượng giáo dục. Môi trường không chỉ đơn giản là địa điểm thực sự của cuộc sống, công việc, xã hội của người được giáo dục mà còn là vì những hiểu biết và tình cảm với môi trường sẽ giúp cho việc nâng cao chất lượng môi trường [6].

Về khái niệm GDMT, hiện nay có thể phân chia thành hai loại như sau:

- Thứ nhất là GDMT được định nghĩa là quá trình hình thành cho người học những hiểu biết, tri thức về môi trường và các vấn đề liên quan. Đại diện của

kiểu định nghĩa này là định nghĩa về GDMT được nêu trong Luật GDMT của Mỹ (1970). “*GDMT là quá trình giúp cho người học hiểu được mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội bao quanh, nhận thức được các vấn đề về dân số, ô nhiễm, bảo toàn thiên nhiên, kỹ thuật, phát triển đô thị và nông thôn ...có ảnh hưởng đến môi trường con người như thế nào.*”

- Thứ hai không chỉ đề cập đến vấn đề hiểu biết về môi trường và những vấn đề liên quan mà còn quan tâm đến những hành vi bảo vệ và cải thiện môi trường. “*GDMT là một quá trình hình thành những nhận thức, hiểu biết về mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội bao quanh con người. Hơn nữa, GDMT cũng đòi hỏi hình thành ở người học khả năng quyết định và những hành động liên quan tới chất lượng môi trường*” (Hiệp hội Quốc tế về Bảo vệ tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (IUCN)- 1970) [4].

Ý thức được vai trò quan trọng của giáo dục trong BVMT, cho đến nay, Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế khác trong nỗ lực thúc đẩy tiến trình bảo vệ và GDMT trên thế giới thông qua hàng loạt hội nghị, hội thảo về môi trường và GDMT. Liên hiệp quốc đề ra nguyên tắc hành động trong GDMT, đó là “Suy nghĩ tầm địa cầu, hành động từ địa phương” (*Think globally, Act locally*). Nguyên tắc này có ý nghĩa GDMT cần hình thành ở người học những nhận thức, hiểu biết về môi trường và các vấn đề liên quan. Những nhận thức và hiểu biết này không dừng lại ở quy mô địa phương hay quốc gia mà cần mang tầm địa cầu. Hai là GDMT cần phải hình thành ở người học những hành động cụ thể, hành động tại chỗ để giải quyết các vấn đề môi trường, bảo vệ và cải thiện môi trường xung quanh. Hội nghị Giáo dục môi trường được Liên hiệp quốc tổ chức tại Belgrade - Nam Tư năm 1975 đã cho ra đời hiến chương Belgrade. Cho đến nay hiến chương này vẫn được đánh giá cao như một tiêu chuẩn quốc tế về GDMT. Sáu mục tiêu GDMT mà hiến chương Belgrade đưa ra là:

1. Sự nhận biết (Awareness): Hình thành ở các cá nhân và các đoàn thể xã hội sự quan tâm và khả năng nhận biết về môi trường và các vấn đề liên quan đến môi trường.

2. Tri thức (Knowledge): Hình thành ở các cá nhân và đoàn thể xã hội những hiểu biết cơ bản về môi trường và các vấn đề liên quan đến môi trường cũng như trách nhiệm với môi trường.

3. Thái độ (Attitude): Hình thành ở các cá nhân và đoàn thể xã hội hệ thống giá trị, khả năng nhạy cảm với môi trường và ý nguyện tham gia vào việc bảo vệ và cải thiện môi trường.

4. Kỹ năng (Skills): Hình thành ở các cá nhân và đoàn thể xã hội các kỹ năng giải quyết các vấn đề môi trường.

5. Năng lực đánh giá (Evaluation ability): Hình thành ở các cá nhân và đoàn thể xã hội khả năng đo lường hiện trạng môi trường và đánh giá chương trình giáo dục đứng trên các quan niệm sinh thái, chính trị, kinh tế

6. Tham gia (Participation): Hình thành ở các cá nhân và đoàn thể xã hội những nhận thức sâu sắc về tính khẩn cấp của các vấn đề môi trường và tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia giải quyết các vấn đề môi trường.

Từ mục tiêu chung này, các nước tự xây dựng mục tiêu cụ thể về GDMT cho nước mình. Ở Việt Nam, mục tiêu GDMT cho học sinh phổ thông là: “GDMT trong nhà trường phổ thông nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là: mỗi trẻ được trang bị một ý thức trách nhiệm với sự phát triển bền vững của trái đất, một khả năng biết đánh giá vẻ đẹp thiên nhiên và một giá trị nhân cách được khắc sâu bởi một nền tảng đạo lý về môi trường” [1].

1.2. GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.2.1. Vị trí, vai trò của GDMT đối với học sinh tiểu học

Từ hàng chục năm nay, chúng ta đã bằng cách này hay cách khác, bằng con đường này hay con đường khác, bằng phương tiện này hay phương tiện khác, đã cố gắng BVMT, song kết quả còn nhiều hạn chế. Có lẽ, chính thực trạng môi trường hiện nay buộc chúng ta phải có nhiều cách làm mới, nghĩa là chúng ta không thể chỉ dừng lại ở mức độ BVMT về mặt kỹ thuật mà phải đặt

ra vấn đề ý thức trách nhiệm và tình cảm vì môi trường, bởi ý thức và tình cảm vì môi trường sẽ giúp con người tự giác, tích cực BVMT bằng mọi cách. Để đạt được điều này, chúng ta phải thực hiện hàng loạt các biện pháp, trong đó GDMT được coi là một trong các biện pháp có hiệu quả nhất. GDMT cần thiết cho mọi thành phần trong xã hội và là cơ sở cho mọi hoạt động BVMT. Thông qua GDMT để cung cấp cho mỗi cá nhân một năng lực biết suy xét và xử lý thông tin dù trên khía cạnh sinh thái, thẩm mỹ và đạo đức. Điều quan trọng hơn, GDMT thúc đẩy mạnh mẽ sự thay đổi hành vi, giúp chúng ta biết quyết định và biết tham gia BVMT một cách tự giác và tích cực.

Bậc Tiểu học là bậc học đầu tiên và được xác định là “Bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân” (Điều 2, Luật phổ cập giáo dục tiểu học). Đó là bậc học của 100% dân cư để tạo ra những bước đi rất cơ bản và bền vững cho trẻ, hình thành những nét ban đầu về tính cách và nhân cách. Những tri thức, kỹ năng và hành vi được hình thành ở bậc Tiểu học sẽ rất bền vững, theo suốt cuộc đời của mỗi cá nhân học sinh. Vì thế, hàng chục triệu trẻ em, khi được trang bị đầy đủ hành trang tri thức BVMT sẽ là một lực lượng hùng hậu, đóng vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động cải thiện môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của đất nước hôm nay và ngày mai.

Học sinh tiểu học, lứa tuổi dễ tiếp thu những định hướng giá trị mới, giàu cảm xúc, đó là một thuận lợi cơ bản để xây dựng ở các em tình yêu thiên nhiên, trân trọng và tha thiết BVMT. Đồng thời trẻ ở lứa tuổi này có tính tích cực cao, dễ hưng phấn, hiếu động, nghịch ngợm, nếu không được giáo dục về môi trường một cách nghiêm túc và đầy đủ thì có thể chính các em sẽ trở thành những kẻ phá hoại môi trường một cách vô ý thức hoặc có ý thức.

Thực tế đã cho thấy GDMT cho trẻ một cách có hiệu quả nhất là thông qua hệ thống trường học, vì trường học có khả năng thực hiện chương trình học tập theo khuôn khổ chính quy, có cấu trúc và được hỗ trợ chính thức [10].

1.2.2. Mục tiêu của giáo dục môi trường trong trường Tiểu học

* Về kiến thức: Trang bị cho học sinh hệ thống những kiến thức cơ bản ban đầu về môi trường phù hợp với độ tuổi và tâm lý của học sinh.

Cụ thể là phải làm cho học sinh nắm bắt được những vấn đề sau:
Có những hiểu biết cơ bản ban đầu về tự nhiên, về môi trường của nước ta.
Nhận thức được mối quan hệ khăng khít, tác động lẫn nhau con người và môi trường tự nhiên và môi trường xã hội bao quanh.

* Về kỹ năng: Giúp học sinh:

Có kỹ năng đánh giá những tác động của con người tới tự nhiên, dự đoán những hậu quả của chúng.

Kỹ năng đề ra cách giải quyết đúng, thực hiện những biện pháp nhằm BVMT.

Kỹ năng phổ biến những tư tưởng và thái độ quan tâm tới môi trường.

* Về thái độ: Giúp học sinh:

Có lòng yêu quý thiên nhiên, có tình cảm trân trọng tự nhiên và có nhu cầu BVMT.

Có ý thức về tầm quan trọng của môi trường trong sạch đối với sức khỏe của con người, về chất lượng cuộc sống của chúng ta, phát triển thái độ tích cực đối với môi trường.

Thể hiện sự quan tâm tới việc cải thiện môi trường để có ý thức sử dụng hợp lý chúng, không khoan nhượng trước thái độ và việc làm hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm môi trường một cách vô ý thức hoặc có ý thức.

Có ý thức tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia BVMT sống.

Tham gia tích cực, có hiệu quả vào các hoạt động giữ gìn vệ sinh, đảm bảo sự trong sạch của môi trường sống, tham gia tích cực vào việc bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên [13].

1.2.3. Các hình thức giáo dục môi trường trong trường Tiểu học

1.2.3.1. Giáo dục về môi trường

Giáo viên chủ động tích hợp nội dung GDMT trong tất cả các môn học như Tự nhiên & xã hội, Tiếng Việt, Đạo đức,... Có 12 nội dung liên quan đến 4 quyền của trái đất là: Khí quyền, Thủy quyền, Sinh quyền, Thạch quyền.

+ Về khí quyền: Bảo vệ sự cân bằng của thành phần khí quyền; chống ô nhiễm khí quyền do công nghiệp hóa và bảo vệ tầng ozôn.

+ Về thủy quyền: Bảo vệ tài nguyên sông, cửa sông, thềm lục địa đại dương; chống ô nhiễm nước, bảo vệ thủy sản; sử dụng tổng hợp các nguồn nước.

+ Về sinh quyền: Chống chặt, đốt, phá rừng; bảo vệ tính đa dạng sinh học; môi trường và dân số.

+ Về thạch quyền: Sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản; chống xói mòn; quy hoạch môi trường lãnh thổ.

1.2.3.2. Giáo dục vì môi trường

Để củng cố những tri thức về môi trường mà học sinh đã học thông qua các môn học, giáo viên tổ chức các hoạt động GDMT nhằm tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện, hình thành những thói quen và hành động BVMT. Ở Tiểu học những hoạt động có thể tổ chức cho học sinh là:

+ Góc sinh giới: Học sinh sẽ thực hiện việc nuôi trồng, chăm sóc các vật nuôi, cây trồng như cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh...*(ở nông thôn có thể trồng rau, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm...)*. Qua đó học sinh tự rèn luyện cách sống hòa hợp với thiên nhiên, yêu thiên nhiên, loài vật... dần dần các em có thói quen biết bảo vệ, chăm sóc các loài của thiên nhiên.

+ Theo dõi môi trường: Học sinh sẽ được giao các dụng cụ như nhiệt kế, dụng cụ đo mưa... và hướng dẫn ghi chép, tổng hợp số liệu hàng ngày. Hoạt động này tạo cơ hội cho học sinh khảo sát, khám phá tự nhiên, phát triển kỹ năng quan sát, thu thập dữ liệu và bước đầu phân tích và nhận xét các dữ liệu về môi trường qua ghi chép được.

+ Tổ chức các cuộc thi: Học sinh tham gia các cuộc thi như hát, ngâm thơ, làm báo tường, trả lời câu hỏi dưới dạng sân khấu hóa... về nội dung môi trường. Qua đó củng cố và khắc sâu các kiến thức đã học.

+ Sinh hoạt câu lạc bộ: Câu lạc bộ về môi trường là nơi để học sinh tự nguyện tham gia các hoạt động thường xuyên về BVMT. Có nhiều hình thức tổ chức câu lạc bộ như nhóm tuyên truyền viên trẻ, các họa sĩ tí hon, các nhóm chuyên môn, trưng bày, triển lãm... về BVMT.

+ Tổ chức vui chơi, lao động, cắm trại....:

Tổ chức các trò chơi về môi trường và BVMT như: trò chơi dân gian “*Trồng hoa, trồng nụ*”, “*mèo đuổi chuột*”,...trò chơi học tập như: “*gieo hạt*”, “*Bủa lưới bắt cá*”, “*Câu cá*”, “*Đi chợ*”...hoặc xây dựng các trò chơi sắm vai theo kịch bản có nội dung về BVMT.

Tổ chức lao động: Học sinh được phân công thường xuyên trực nhật, chăm sóc bảo vệ bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát hoặc tham gia các buổi lao động tình nguyện xanh như trồng cây, dẫy cỏ, vệ sinh trường học đường làng, ngõ phố, nơi công cộng,...Qua những hoạt động này, học sinh sẽ rèn luyện những kỹ năng và hành động về BVMT và góp phần cải thiện tích cực môi trường ở địa phương.

Tổ chức tham quan, cắm trại: Nhà trường nên chọn những nơi có danh lam thắng cảnh đẹp để tổ chức cho học sinh tham quan, cắm trại. Qua đó giáo dục cho các em biết tự hào và yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên từ đó có ý thức giữ gìn và BVMT thiên nhiên.

+ Suru tâm mẫu vật: Học sinh được hướng dẫn cách làm các suru tâm: như suru tâm tranh ảnh về cây cỏ, thiên nhiên; ép các tiêu bản về hoa, lá, côn trùng,...sau đó dán lại thành album để trưng bày.

1.2.3.3. Giáo dục trong môi trường

Nhà trường Tiểu học nên quan tâm đến việc xây dựng một môi trường trường học bền vững để học sinh hàng ngày được sống và học tập trong một môi trường xanh, sạch, đẹp. Có cây xanh, bóng mát; các phòng học, phòng làm việc thoáng mát, sạch sẽ. Các nhà vệ sinh công cộng và các hố rác xa lớp học và cuối hướng gió...[23].

1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1.3.1. Những nhân tố chủ quan

1.3.1.1. Nội dung, chương trình và tài liệu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình nhận

thức của học sinh tiểu học. Thực tế thì ở nước ta, chưa có môn học giáo dục ý thức BVMT riêng cho bậc Tiểu học. Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học chỉ được dạy tích hợp, lồng ghép vào các môn học như: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lý,... và giáo dục ý thức BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp. Từ kinh nghiệm của các nước trên thế giới, trước mắt, chúng ta cần xây dựng nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học với thời lượng hợp lý, kiến thức cơ bản, cần thiết, tích hợp vào các môn học khác phù hợp với tình hình giáo dục ở nước ta hiện nay. Có thể tích hợp, lồng ghép theo các mức độ: toàn phần, bộ phận và mức độ liên hệ ở các môn học và phân môn cho phù hợp. Theo đó, nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT phải được thể hiện ở một số mặt như sau:

Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học phải phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện, có tính khoa học; phải có kết cấu lôgic chặt chẽ, phù hợp với khả năng học tập của học sinh tiểu học và đảm bảo cho các em có khả năng lĩnh hội kiến thức vừa sức ở từng khối lớp (từ lớp một đến lớp năm) và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT phải đảm bảo giáo dục nhận thức, thái độ, hành vi và rèn luyện kỹ năng, chuẩn mực đạo đức cho học sinh tiểu học để các em tự hình thành hành vi tự giác, tự ý thức về việc BVMT.

Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học. Đây là một việc làm vô cùng quan trọng trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Nội dung, chương trình giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học thông qua các môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp phải đảm bảo tính thực tiễn và phải làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh tiểu học. Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT phải đảm bảo quỹ thời gian học tập kiến thức môn học và kiến thức về môi trường và BVMT của các em, phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường, từng vùng, từng miền. Vì thế,

khối lượng kiến thức về môi trường và BVMT được tích hợp, lồng ghép vào nội dung, chương trình cần phù hợp với thời gian bài giảng, tránh lan man, quá tải. Đồng thời, nội dung, chương trình giáo dục này cần dành thời gian thích đáng cho học sinh chủ động tham gia hoạt động ngoài trời.

Nội dung, chương trình giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học phải có sự quan tâm và đầu tư thích đáng của Nhà nước các cấp; phải đảm bảo tính liên tục, có hệ thống, mang tính toàn diện, thiết thực, không quá tải lượng kiến thức và thời gian, phù hợp với tình hình chung của đất nước, phải đáp ứng mục tiêu là trang bị cho học sinh tiểu học có được những kiến thức, hình thành thái độ, hành vi và kỹ năng cơ bản.

1.3.1.2. Phương pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Phương pháp dạy học giữ vai trò quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục ý thức BVMT, bởi vì, nó có tác dụng trực tiếp đến việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh tiểu học. Giáo viên dạy môn này cần có phương pháp thích hợp, nhẹ nhàng, kết hợp với các phương tiện nghe nhìn hiện đại.

- Phương pháp truyền thụ một chiều, giản đơn tri thức của giáo viên cho học sinh trước đây đã không còn phù hợp, cho nên, cần phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh qua các trò chơi, thảo luận nhóm, xây dựng dự án, đóng các vai kịch hoặc phương pháp tìm hiểu, điều tra.

- Trong giáo dục ý thức BVMT, phương pháp tìm hiểu, điều tra là phương pháp tổ chức cho học sinh tham gia vào quá trình tìm hiểu, điều tra, phân tích các vấn đề môi trường ở trường học, ở nơi cư trú dưới sự hướng dẫn cẩn kẽ của giáo viên, giúp học sinh kiểm nghiệm kiến thức đã được học và rèn luyện hành vi ứng xử với môi trường thực tế. Qua tìm hiểu, điều tra thực tế học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, nhận thức được thực trạng môi trường; từ đó, giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tích cực gìn giữ môi trường, BVMT. Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên cần thiết kế các câu hỏi, các bài tập để học sinh (cá nhân, nhóm) tiến hành điều tra, tìm hiểu các vấn đề về ý thức BVMT của các đối tượng khác nhau.

- Phương pháp thảo luận giúp học sinh biết bày tỏ quan điểm, ý kiến, thái độ của mình và lắng nghe ý kiến của người khác về các vấn đề môi trường có liên quan đến nội dung bài học. Qua phương pháp dạy học này, giáo viên giúp học sinh nhận thức và có hành vi, thái độ đúng đắn về môi trường. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thảo luận cả lớp hoặc thảo luận theo nhóm.

- Phương pháp quan sát là phương pháp quan trọng giúp học sinh nhận ra việc làm nào đúng, việc nào sai trong việc xử lý chất thải và nêu chính kiến của mình về các việc làm đó. Như vậy, học sinh có ý thức hành vi đúng đắn với môi trường.

- Phương pháp trò chơi cũng có ý nghĩa rất quan trọng đối với học sinh tiểu học. Trò chơi gây hứng thú học tập của học sinh, giúp các em lĩnh hội kiến thức về môn học và giáo dục ý thức BVMT nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả. Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên cần chuẩn bị trò chơi; giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, thời gian và luật chơi; cho học sinh chơi và rút ra nhận xét về kết quả của trò chơi. Khi học sinh đóng vai, các em thể hiện nhận thức, thái độ của mình qua vai đã đóng. Từ đó, giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung cho học sinh về nhận thức, hành vi BVMT.

- Phương pháp nêu gương giúp cho học sinh tự đánh giá, đưa ra nhận xét về việc làm BVMT của bạn bè và noi gương theo mọi người thực hiện hành vi tự giác BVMT. Phương pháp này đòi hỏi giáo viên phải thường xuyên nhận xét việc thực hiện BVMT qua hành vi BVMT của học sinh trong lớp và nhận xét đánh giá, nêu những gương tốt ngay trong từng lớp, từng trường. Giáo viên để cho học sinh tự nhận xét, đánh giá hành vi tích cực của nhau, đoàn kết, thi đua gìn giữ vệ sinh, phát hoang, nhặt rác, phế liệu ở trong khu vực trường, lớp và địa phương mọi lúc, mọi nơi.

1.3.1.3. Hình thức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua các môn học chính khóa. Hoạt động học tập là một hoạt động trọng tâm của học sinh tiểu học. Phần lớn của hoạt động học tập là cung cấp những kiến thức về môi trường và BVMT phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học,

phù hợp với khả năng nhận thức của các em. Để đảm bảo hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học, cần phải đảm bảo nội dung giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động học tập chính khóa sau:

- Phải đảm bảo tính tự nhiên, khách quan, lôgic, có quan hệ mật thiết với tri thức cơ bản của các môn học chính khóa. Nội dung giáo dục ý thức BVMT phải được coi là một bộ phận cấu thành không tách rời của hoạt động học tập chính khóa. Những kiến thức này phải xuất phát tự nhiên từ nội dung hoạt động học tập, có tác dụng làm tăng ý nghĩa thực tiễn của hoạt động và gắn với thực tiễn của cuộc sống xung quanh. Do đó, cần phải dựa vào nội dung hoạt động học tập chính khóa để xác định nội dung giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học phải phù hợp, cần tránh quá lạm dụng việc khai thác nội dung giáo dục ý thức BVMT mang tính hình thức, sơ sài, máy móc hoặc khai thác quá sâu làm ảnh hưởng đến tri thức của môn học chính khóa.

- Phải đảm bảo tính vừa sức của học sinh tiểu học, tránh cả hai thái cực tri thức môi trường và BVMT vào các môn học chính khóa quá đơn giản, quá dễ dưới tầm hiểu biết của các em làm cho học sinh tiểu học trở nên nhàm chán chưa học đã biết hoặc quá tầm hiểu biết của học sinh làm cho các em không tiếp thu được gây ra chán nản. Chính vì vậy, những tri thức về môi trường và BVMT phải thật hấp dẫn, thiết thực, gần gũi với các em. Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động ngoại khóa có vị trí rất quan trọng đối với hoạt động tự rèn luyện ý thức, hành vi và kỹ năng BVMT của học sinh tiểu học. Các hình thức giáo dục đa dạng, phong phú, hấp dẫn, phạm vi tiến hành rộng rãi, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Thông qua hoạt động ngoại khóa như: thi biểu diễn thời trang, thi vẽ tranh về môi trường, phát thanh măng non, ... Chính những hoạt động này sẽ giúp học sinh tiểu học củng cố và hoàn thiện những kiến thức đã được học trên lớp và cần phải làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của các em về vấn đề môi trường, cần để học sinh tự vận dụng tri thức đã học để tự giải quyết những vấn đề về môi trường do thực tiễn cuộc sống đặt ra.

- Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học ngoài thiên nhiên. Hoạt động ngoài thiên nhiên là hình thức quan trọng cần tạo điều kiện để học sinh tiểu học tiếp xúc với thiên nhiên và trực tiếp chứng kiến thực trạng về môi trường, phải để cho học sinh tự phân tích, đánh giá, chọn lọc những thông tin cần thiết, vì đây là không gian rộng rãi, thoải mái cho các em quan sát, khám phá nhiều điều ẩn chứa trong tự nhiên. Ở hình thức này học sinh vận dụng tri thức về môi trường để thể hiện thái độ và hành vi ứng xử của các em đối với môi trường. Cần phải đảm bảo cho học sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động mới phát huy óc sáng tạo của các em. Khi giáo dục ngoài thiên nhiên cần tạo cơ hội để các em tích lũy kinh nghiệm, trải nghiệm cảm xúc, tình cảm, bày tỏ thái độ và hành vi BVMT. Để hình thức này đạt hiệu quả cao cần tận dụng hết khả năng to lớn của thiên nhiên trong công tác giáo dục ý thức BVMT cho học sinh. Trên cơ sở đó, học sinh tiểu học không chỉ kiểm định kiến thức đã học mà còn góp phần nâng cao nhận thức, thái độ đúng đắn và hành vi BVMT.

- Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động lao động. Ngoài giờ học chính khóa học sinh tiểu học cần phải được tham gia lao động để tự phục vụ cho bản thân như đi vệ sinh cá nhân, chăm sóc các con vật nuôi, giữ gìn vệ sinh, tham gia trồng cây xanh, gom rác quét dọn trong lớp, sân trường, ở nhà, nơi công cộng đều là việc làm góp phần làm môi trường thêm sạch đẹp. Các hoạt động lao động ấy lôi cuốn học sinh tiểu học tham gia tích cực, sẽ gắn bó các em với đời sống xã hội. Hơn thế nữa, lao động góp phần giúp cho các em hiểu biết thêm giá trị của lao động.

- Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm. Tham quan, trải nghiệm là một hoạt động trực quan, giúp cho học sinh có cơ hội quan sát trực tiếp, nhận thức các sự vật, hiện tượng trong môi trường sống của chúng. Từ đó, học sinh có thể nâng cao nhận thức, phát triển óc quan sát, hứng thú khám phá môi trường xung quanh, cần tạo điều kiện để các em xem xét đối tượng và xác định những điểm nổi bật. Cần tạo cho các em rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Trên cơ sở đó sẽ hình thành tình yêu quê hương, đất nước và thái độ trọng tự nhiên, cũng như hành vi BVMT

cho học sinh. Giáo dục ý thức BVMT bằng hình thức tham quan, trải nghiệm thực tế làng nghề truyền thống, các khu công nghiệp, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cần cho các em chứng kiến một số vấn đề cụ thể về môi trường, ô nhiễm môi trường, lũ lụt, hạn hán,... là tạo điều kiện cho học sinh tiểu học được học và thực hành trong thực tế môi trường, từ đó làm tăng tính thực tiễn của giáo dục, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với thực tiễn. Những hình thức giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học nói trên thông nhất với nhau, hỗ trợ cho nhau. Mỗi hình thức có ưu thế riêng cho nên trong công tác giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học cần phải có sự kết hợp đồng bộ các hình thức mới mang lại hiệu quả cao.

1.3.1.4. Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của nước ta. Đội ngũ giáo viên là chiếc cầu nối liền giữa nền văn hóa dân tộc và nhân loại với sự tái sản xuất nền văn hóa ấy trong chính học sinh tiểu học. Hoạt động của giáo viên tiểu học gồm có: hoạt động dạy, hoạt động giáo dục, hoạt động tự hoàn thiện chuyên môn, nghiệp vụ và hoạt động xã hội. Đội ngũ giáo viên luôn được xem là lực lượng nòng cốt, một trong những nhân tố quyết định đối với sự nghiệp phát triển Giáo dục và Đào tạo của đất nước. Người giáo viên không chỉ có chức năng truyền đạt tri thức cho học sinh tiểu học mà còn có chức năng tác động tích cực đến sự hình thành nhân cách của học sinh tiểu học. Đội ngũ giáo viên vừa có nhiệm vụ đào tạo nhân cách vừa phải vun trồng từng học sinh tiểu học, làm nảy nở bản sắc riêng của mỗi học sinh tiểu học để trở thành những người công dân tương lai mẫu mực, có cá tính. Trong mọi thời đại, đội ngũ giáo viên nói chung, giáo viên tiểu học nói riêng, có ảnh hưởng vô cùng to lớn đối với sự phát triển của xã hội, họ để lại dấu ấn của mình trong xã hội tương lai, bởi sản phẩm của người giáo viên là con người, với tư cách là chủ thể của lịch sử. Người giáo viên tiểu học có ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh của mình cả về trí tuệ và nhân cách. Trong dạy học, dù chương trình, sách giáo khoa tốt đến mấy mà người giáo viên không sâu về chuyên môn, không giỏi về phương pháp, không đam mê, không sáng

tạo, không mẫu mực,... thì mọi cố gắng của gia đình và xã hội đều không đạt kết quả như mong muốn. Người giáo viên tiểu học trong xã hội hiện đại không chỉ dạy cái gì mà người thầy thích, mà phải dạy cho học trò cái gì mà thời đại yêu cầu, cái xã hội đòi hỏi. Người giáo viên là người đại diện cho trí tuệ thời đại, ngày nay, nếu lão hóa kiến thức thì người giáo viên sẽ bị đào thải. Ngày nay, người giáo viên phải được đào tạo cao về học vấn, trình độ chuyên môn, đồng thời, người giáo viên phải học nữa, học mãi, học tập suốt đời. Giáo viên tiểu học cần có khối lượng kiến thức phong phú về lĩnh vực môi trường, hiểu được quy luật phát triển, biết giải thích đúng mối quan hệ giữa sự vật, hiện tượng diễn ra trong tự nhiên, nhất là ở địa phương để có thể triển khai những lý thuyết và ý tưởng từ nội dung, chương trình truyền đạt đến cho học sinh tiểu học, động viên, tư vấn giúp học sinh tiểu học hiểu sâu sắc hơn vấn đề môi trường và BVMT trong sách vở và áp dụng vào thực tiễn cuộc sống. Giáo viên cần nắm đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học để xác định nội dung, phương pháp giáo dục ý thức BVMT phù hợp với chúng. Giáo viên phải có kỹ năng khai thác nội dung giáo dục ý thức BVMT thông qua các môn học chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phối hợp sử dụng nhiều phương pháp giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; có kỹ năng nhanh chóng nắm bắt mức độ nhận thức, phát triển của học sinh tiểu học để kịp thời điều chỉnh và xử lý các tình huống. Đồng thời, sự gương mẫu của giáo viên trước học sinh tiểu học được thể hiện ở sự hứng thú, đam mê, quan tâm đến các vấn đề diễn ra trong giới tự nhiên, sự mong muốn và hiểu biết của giáo viên trong việc tìm kiếm cái đẹp của thiên nhiên và sự yêu mến, cảm phục nó, ở sự nắm bắt các biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường.

1.3.2. Những nhân tố khách quan

1.3.2.1. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học

Học sinh tiểu học có độ tuổi từ 6-11. Từ đứa trẻ mẫu giáo trở thành học sinh phổ thông với bao điều mới mẻ cần khám phá, trẻ có nhiều thay đổi về tâm lý.

Sự phát triển các quá trình nhận thức ở học sinh tiểu học có những bước tiến mới so với lứa tuổi mẫu giáo. Yêu cầu của bậc phổ thông đòi hỏi ở trẻ có những khả năng nhất định của quá trình nhận thức

- Đối với quá trình tri giác: ngay từ khi trẻ bắt đầu vào trường phổ thông, khả năng tri giác của trẻ cũng đã khá phát triển. Trẻ có khả năng định hướng tốt đối với các hình dạng và màu sắc khác nhau. Song sự tri giác ấy chỉ dừng lại ở mức nhận biết và gọi tên màu sắc và hình dạng. Trẻ chưa biết phân tích một cách có hệ thống bản thân những thuộc tính và những phẩm chất của các đối tượng được tri giác. Sau quá trình học tập ở trường phổ thông, khả năng phân tích và phân biệt các đối tượng đã được tri giác được phát triển mạnh mẽ và hình thành một dạng hoạt động mới là quan sát. Trong các giờ học trẻ có thể tiếp nhận các thông tin và tự mình diễn đạt lại các thông tin đó một cách tương đối chính xác. Quá trình này được hoàn thiện dần trong quá trình phát triển của trẻ. Một số công trình nghiên cứu của L. X. Zankov đã chỉ ra rằng, dạy học cấp 1 đã phát triển đáng kể phẩm chất quan trọng này. Từ chỗ trẻ chưa biết phân tích một cách có hệ thống các thuộc tính của sự vật và hiện tượng sau này trẻ đã biết tách các thuộc tính của sự vật hiện tượng và biết tri giác một cách chủ định theo ý đồ của mình đặt ra

- Về sự phát triển ghi nhớ của học sinh tiểu học, khi mới 6 tuổi đứa trẻ chủ yếu chỉ nhớ những sự kiện, những điều mô tả hay những sự kiện có vẻ bề ngoài gây ấn tượng về mặt cảm xúc. Song, sinh hoạt ở trường phổ thông đòi hỏi trẻ phải có sự ghi nhớ tài liệu một cách có chủ định và hiểu được nội dung. Ban đầu các em áp dụng các phương thức ghi nhớ một cách đơn giản nhất là nhắc đi nhắc lại nhiều lần để ghi nhớ nguyên văn tài liệu. Sau đó các em được dạy ghi nhớ có chủ định một cách lâu dài. Ghi nhớ máy móc dần dần tiến tới ghi nhớ có ý nghĩa, dựa trên mối quan hệ logic của nội dung. Một trong những phương thức dạy các em ghi nhớ đó là dạy các em lập dàn ý và dựa vào dàn ý để ghi nhớ. Lúc đầu việc lập dàn ý chỉ yêu cầu nhằm phân chia tài liệu thành những phần nhỏ, sau đó yêu cầu cao hơn là trẻ phải sắp xếp được tài liệu thành những nhóm có ý nghĩa.

Mối tương quan của ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ máy móc trong quá trình phát triển nhận thức ở trẻ em nhỏ có những điểm khác nhau. Ở học sinh lớp 1 hiệu quả của việc ghi nhớ máy móc là cao hơn ghi nhớ có ý nghĩa, vì ở trẻ chưa hình thành các biện pháp phân chia tài liệu theo nhóm có ý nghĩa. Càng lên lớp cao hơn cùng với sự hình thành các biện pháp ghi nhớ có ý nghĩa thì ghi nhớ có ý nghĩa trong nhiều trường hợp hiệu quả hơn ghi nhớ máy móc. Tuy nhiên, cả 2 hình thức ghi nhớ này đều có vai trò quan trọng đối với học sinh lứa tuổi nhỏ. Trong trường hợp trẻ phải học thuộc lòng các sự kiện, những con số thì bắt buộc trẻ phải áp dụng hình thức ghi nhớ máy móc. Ở trường hợp khác như lĩnh hội trên cơ sở xử lý tài liệu một cách lôgic thì việc áp dụng ghi nhớ ý nghĩa lại là một hình thức ghi nhớ bắt buộc.

Sự phát triển khả năng tưởng tượng ở trẻ được diễn ra theo 2 giai đoạn chủ yếu. Giai đoạn đầu những hình ảnh được tái tạo lại bằng những chi tiết nghèo nàn chỉ những đặc trưng gần giống với đối tượng. Trẻ thường chỉ có khả năng miêu tả một cách rõ nét khi trẻ được tri giác bằng những hình ảnh cụ thể như tranh vẽ hoặc những câu chuyện cụ thể. Giai đoạn thứ 2, khi trẻ học lớp 2 hoặc lớp 3 thì khả năng tưởng tượng ở trẻ được tăng lên rõ rệt. Nó được thể hiện ở những dấu hiệu và những thuộc tính trong các hình ảnh tăng lên đáng kể. Trẻ có khả năng tái tạo những hình ảnh mà không cần có sự cụ thể hóa đặc biệt, nhờ vào trí nhớ hoặc những sơ đồ. Chẳng hạn trẻ có khả năng miêu tả một cách sinh động những câu chuyện mà chúng đã được đọc hoặc được nghe cô giáo kể. Tưởng tượng tái tạo hay còn gọi là sự sao chép lại được phát triển trong tất cả các giờ học của học sinh nhỏ tuổi là một trong những tiền đề rất quan trọng đối với sự phát triển tưởng tượng sáng tạo.

Sự phát triển tư duy của học sinh tiểu học: Tư duy mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động. Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát. Khả năng khái quát hóa phát triển dần theo lứa tuổi, lớp 4, 5 bắt đầu biết khái quát hóa lý luận. Tuy nhiên, hoạt động phân tích, tổng hợp kiến thức còn sơ đẳng ở phần đông học sinh tiểu học.

Sự phát triển nhận thức đạo đức của học sinh tiểu học: Ở lứa tuổi học sinh tiểu học cũng đã có những bước tiến mới so với lứa tuổi mẫu giáo. Đến trường phổ thông trẻ được yêu cầu tuân thủ một cách nghiêm ngặt những quy định, những chuẩn mực đạo đức mà nhà trường đặt ra. Chẳng hạn như mối quan hệ giữa học sinh với các thầy cô giáo, với người lớn tuổi, với bạn bè, với ông bà, cha mẹ... Dường như những yêu cầu này đối với trẻ khi được học ở phổ thông là rõ ràng hơn, mặc dù trước đó ở nhà cũng như ở trường mẫu giáo, các em cũng đã được học những lễ giáo đó.

Trong quá trình học tập cùng nhau, phần lớn trẻ lớp 1 không còn những bỡ ngỡ ban đầu nữa mà trẻ nhanh chóng hòa đồng với các bạn trong lớp [14].

1.3.2.2. Nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Việc giáo dục cho học sinh tiểu học những công dân tương lai của đất nước là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội. Nhà trường, gia đình và xã hội có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Giáo dục ý thức BVMT không thể chỉ là trang bị kiến thức về môi trường và BVMT mà nhà trường, gia đình và xã hội phải tổ chức các hoạt động nhằm mục đích hình thành những phẩm chất, thái độ, hành vi, thói quen thân thiện với môi trường; uốn nắn và điều chỉnh hành vi xấu gây tác hại đến môi trường tự nhiên. Giáo dục trong nhà trường Tiểu học đóng vai trò hết sức quan trọng.

Nhà trường có nhiệm vụ đặc biệt là giáo dục cho các em học sinh tiểu học phát triển toàn diện, trong đó có hoạt động giáo dục ý thức BVMT, giáo dục tri thức, thái độ và hành vi văn minh, cách ứng xử thân thiện, hài hòa với môi trường thiên nhiên. Giáo dục ý thức BVMT nhà trường Tiểu học cần phải liên hệ với thực tiễn của cuộc sống. Đặc biệt, nhà trường cần phải tổ chức các hoạt động thu gom rác, trồng cây xanh,...

Việc giáo dục ý thức BVMT trong sinh hoạt hằng ngày không chỉ thực hiện ở nhà trường Tiểu học, mà tiếp tục thực hiện giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học ở gia đình. Vì vậy, quá trình giáo dục ý thức BVMT cho học

sinh tiểu học cần có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với gia đình để thống nhất yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Việc phối hợp giáo dục này có thể tiến hành trong thời gian đưa và rước các em, trong các buổi họp phụ huynh đầu năm học, theo định kỳ hàng tháng. Gia đình cần phải nâng cao ý thức BVMT cho con em mình phải gắn với chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán, lối sống, thói quen sinh hoạt thường ngày. Chúng ta cần phải nâng cao vai trò của các thành viên trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị phải thay đổi lối sống, thói quen có hành động xấu gây tác hại cho môi trường. Muốn giáo dục đạt hiệu quả ông bà, cha mẹ và người lớn trong gia đình cần phải nâng cao ý thức BVMT bằng những hành động, việc làm cụ thể, đặc biệt là tấm gương mẫu mực trong việc BVMT cho con cái trong gia đình noi theo. Giáo dục ngoài xã hội có vai trò không kém giáo dục ở nhà trường và gia đình. Ý thức giáo dục về môi trường cần phải được xã hội nâng cao bằng việc phát huy vai trò của tổ chức Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động dọn dẹp vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, trồng hoa dọc theo các trục đường giao thông,... Việc tổ chức hoạt động BVMT không chỉ góp phần nâng cao ý thức BVMT cho học sinh mà còn có ý nghĩa tác động tích cực đến người dân, khuyến khích mọi người trong cộng đồng cùng tham gia BVMT [12].

1.3.2.3. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Hiệu quả của việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học phụ thuộc vào cơ sở vật chất mà nhà trường sử dụng. Vì cơ sở vật chất đối với giáo viên và học sinh là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục nói chung, giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học nói riêng. Cơ sở vật chất bao gồm phòng họp, phòng học, thư viện, nhà đa năng và các phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng dạy học trực quan (bản đồ, tranh ảnh có nội dung giáo dục ý thức BVMT, mẫu vật của môi trường), vườn trường, vườn sinh vật phục vụ cho dạy và học. Cơ sở vật chất tốt sẽ giúp cho giáo viên và học sinh

hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong quá trình dạy và học. Do đó, có phương tiện tốt, trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài dạy giáo dục ý thức BVMT thì thầy, cô giáo và học sinh tiểu học sẽ say sưa, hứng thú, tích cực trong việc dạy và học. Ngược lại, dù nhà trường có một đội ngũ giáo viên tiểu học chuyên môn sâu về lĩnh vực môi trường, tinh thông nghiệp vụ, có kỹ năng tốt và học sinh siêng năng, chăm chỉ học tập nhưng không được đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ cho việc giáo dục ý thức BVMT thì sẽ hạn chế hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Giáo dục Tiểu học có vai trò rất quan trọng đối với sự nghiệp phát triển của đất nước. Vì vậy, nhà trường cần phải quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học nhiều hơn nữa. Song, để thực hiện được điều đó, việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, những phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học rất cần thiết, giúp cho học sinh tiểu học tích cực, sáng tạo, chủ động độc lập trong suy nghĩ, tìm tòi, trau dồi khả năng tư duy, từ đó sẽ hiểu sâu, nắm chắc nội dung bài học với những kiến thức về môi trường và BVMT. Ngoài cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc dạy và học nói trên, thì điều kiện vật chất về vui chơi, giải trí tinh thần cũng là những yếu tố không thể thiếu được đối với học sinh tiểu học. Nhà trường trang bị đầy đủ, hiện đại sẽ là môi trường thuận lợi giúp giáo viên và học sinh tiểu học phấn khởi, tự tin, yên tâm dạy và học.

Môi trường tự nhiên xung quanh học sinh tiểu học như động vật, thực vật, các hiện tượng thiên nhiên,... Các sự vật, hiện tượng càng phong phú, đa dạng thì học sinh tiểu học càng có nhiều cơ hội tiếp cận và càng thêm hiểu biết về chúng.

Hiện thực xã hội chứa đựng những điều cần thiết về BVMT, chính chức năng của nó là chỉ cho học sinh tiểu học thấy gương hành vi BVMT của mọi người trong xã hội, là một thành viên của xã hội, học sinh tiểu học sẽ tích lũy được kinh nghiệm xã hội, hiểu được trách nhiệm của bản thân và tham gia tích cực, tự nguyện vào các hoạt động BVMT. Sự quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất sẽ là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với giáo viên và học sinh tiểu học. Đây là một điều kiện cần thiết, quan trọng không thể thiếu để

giáo dục nói chung, giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học nói riêng đạt kết quả tốt đẹp [12].

Môi trường có vai trò quan trọng đối với sự sống và chất lượng cuộc sống của mỗi người cũng như đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, trong quá trình phát triển, con người muốn sống và tồn tại phải dựa vào tự nhiên, phải khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý, tránh khai thác bừa bãi, lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên, phải biết giữ gìn và bảo vệ môi trường nhằm xây dựng một cuộc sống tốt đẹp cho thế hệ hôm nay và mai sau. Nhưng nếu con người tác động vào tự nhiên một cách mù quáng làm cho môi trường bị tổn thương, thì điều đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, chúng ta lại đang phải đối mặt và trong tương lai sẽ đối mặt gay gắt hơn vấn đề cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường.

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt và là một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng. Bởi lẽ, môi trường tốt sẽ đảm bảo cho cuộc sống tốt, đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển nhân cách học sinh. Chính vì vậy, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững. Song, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vẫn chưa thực sự trở thành nhiệm vụ bắt buộc, chưa có giải pháp thích hợp cho từng đối tượng cụ thể. Khóa luận đã nghiên cứu và phân tích cơ sở lý luận chung về giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học hiện nay; chỉ rõ sự cần thiết, cấp bách, tầm quan trọng của việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; nêu ra những nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ở Việt Nam. Khóa luận cũng đã trình bày những nhân tố cơ bản tác động đến giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

2.1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA

2.1.1. Đối tượng và địa điểm điều tra

Hoa Lư là một huyện của tỉnh Ninh Bình, gồm có 1 thị trấn và 10 xã tương ứng với 11 trường Tiểu học. Chúng tôi sử dụng phiếu hỏi để thăm dò ý kiến học sinh, giáo viên ở 3 trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, đó là các trường: Trường Tiểu học Trường Yên, Trường Tiểu học Ninh An và Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn.

2.1.2. Nội dung điều tra

Để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, chúng tôi đã xây dựng nội dung phiếu hỏi với 3 nhóm mục tiêu:

- + Nhận thức của giáo viên về môi trường và GDMT: các kiến thức cơ bản về môi trường, ô nhiễm môi trường; mục tiêu giáo dục BVMT; mức độ cần thiết của GDMT.

- + Nhận thức của học sinh về môi trường và BVMT: các kiến thức cơ bản về môi trường, ô nhiễm môi trường; mức độ cần thiết của GDMT; ý thức thái độ của học sinh trong công tác BVMT, trong quá trình học tập các nội dung về GDMT.

- + Thực trạng GDMT cho học sinh tiểu học:

- Thực trạng về việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên của các nhà trường Tiểu học.

- Thực trạng về các hình thức GDMT trong các nhà trường Tiểu học.

- Thực trạng về việc tích hợp GDMT trong dạy học chính khóa: lồng ghép, tích hợp.

- Thực trạng về GDMT trong các hoạt động ngoại khóa: Câu lạc bộ môi trường sinh hoạt theo các chủ đề; Hoạt động tham quan theo các chủ đề; Hoạt động trồng cây, xanh hóa nhà trường; Xây dựng thư viện xanh; Hoạt

động tổ chức thi tìm hiểu về môi trường; Tham gia vệ sinh trường lớp, bản làng, tuyên truyền giáo dục BVMT ở nhà trường, địa phương,...

- Thực trạng về các phương pháp giảng dạy trong GDMT.
- Thực trạng về việc kết hợp giữa giáo viên, nhà trường với các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng.
- Thực trạng về việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình GDMT.

2.1.3. Phương pháp điều tra

Đối với giáo viên: tiến hành khảo sát 75 phiếu/3 trường Tiểu học. Do tình hình dịch bệnh, học sinh nghỉ học dài ngày, để kịp tiến độ của khóa luận đồng thời đảm bảo yêu cầu cách ly xã hội nên chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu online.

Đối với học sinh: tiến hành khảo sát mỗi khối (khối 2- khối 5) ở mỗi trường 10 phiếu, tổng số phiếu là 120 phiếu (do học kỳ II năm học 2019-2020 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên học sinh lớp 1 còn nhiều hạn chế trong việc đọc phiếu hỏi, vì vậy chúng tôi không tiến hành điều tra đối với học sinh lớp 1). Cụ thể số phiếu phát ra và thu về như sau:

Bảng 1a: Số phiếu hỏi giáo viên ở các khối lớp phát ra

Tên trường Tiểu học	Số phiếu hỏi giáo viên phát ra	Khối lớp				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Trường Tiểu học Trường Yên	34	7	7	7	6	7
Trường Tiểu học Ninh An	15	3	3	3	3	3
Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn	26	5	5	6	5	5
Tổng	75	15	15	16	14	15

Bảng 1b: Số phiếu hỏi giáo viên ở các khối lớp thu về

Tên trường Tiểu học	Số phiếu hỏi giáo viên thu về	Khối lớp				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Trường Tiểu học Trường Yên	34	7	7	7	6	7
Trường Tiểu học Ninh An	10	2	2	2	2	2
Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn	21	4	4	4	4	5
Tổng	65	13	13	13	12	14

Bảng 2a: Số phiếu hỏi học sinh ở các khối lớp phát ra

Tên trường Tiểu học	Số phiếu hỏi học sinh phát ra	Khối lớp				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Trường Tiểu học Trường Yên	40	-	10	10	10	10
Trường Tiểu học Ninh An	40	-	10	10	10	10
Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn	40	-	10	10	10	10
Tổng	120	-	30	30	30	30

Bảng 2b: Số phiếu hỏi học sinh ở các khối lớp thu về

Tên trường Tiểu học	Số phiếu hỏi học sinh thu về	Khối lớp				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Trường Tiểu học Trường Yên	40	-	10	10	10	10
Trường Tiểu học Ninh An	40	-	10	10	10	10
Trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn	40	-	10	10	10	10
Tổng	120	-	30	30	30	30

2.2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về môi trường và giáo dục môi trường

Giáo dục BVMT là một quá trình lâu dài, đòi hỏi nhiều công sức, tâm huyết của nhà trường và tập thể đội ngũ cán bộ và giáo viên. Những thông tin, kiến thức về môi trường được tích lũy trong mỗi cá nhân sẽ nuôi dưỡng và nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm về BVMT của chính họ, tạo nên những động cơ mạnh mẽ, những cam kết vững chắc hướng về một môi trường trong lành và phát triển trong tương lai. Bởi vì, mỗi cá nhân nếu đều có ý thức đóng góp những hành động dù nhỏ nhưng tích cực cũng sẽ góp phần tạo nên những thay đổi lớn tốt đẹp hơn cho môi trường. Vì vậy, để công tác GDMT thật sự hiệu quả thì trước tiên bản thân mỗi người giáo viên phải có những nhận thức đúng đắn về môi trường cũng như GDMT, để từ đó có thể truyền tải những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cho các thế hệ học sinh.

Ô nhiễm môi trường đã và đang là một vấn đề đang rất nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân hiện nay. Tình

trạng môi trường bị ô nhiễm có thể gây ra nhiều hậu quả không chỉ trực tiếp làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng con người mà còn ảnh hưởng đến giống nòi, con cháu thế hệ sau. Khi được hỏi “*Thực trạng môi trường nước ta hiện nay hiện nay như thế nào?*” kết quả được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3: Thực trạng môi trường của nước ta hiện nay

Thực trạng môi trường của nước ta hiện nay	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ô nhiễm nghiêm trọng	7	70.0	21	61.8	18	85.7	46	70.8
Ô nhiễm nhẹ	3	30.0	13	38.2	2	9.5	18	27.7
Chưa bị ô nhiễm	0	0	0	0	1	4.8	1	1.5
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Kết quả cho thấy 70.8% giáo viên cho rằng môi trường của nước ta hiện nay đang rơi và tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng; 27.7% cho rằng bị ô nhiễm nhẹ. Trong đó, trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn có tới 85.7 % giáo viên nhận thức được môi trường hiện nay bị ô nhiễm nghiêm trọng, còn trường Tiểu học Ninh An 70%; Tiểu học Trường Yên 61.8% giáo viên nhận thức được điều này.

Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, tính đến ngày 28/8/2018, cả nước có đến 17.000 container phế liệu chưa làm thủ tục thông quan, chủ yếu ở một số cảng biển. Các phế liệu này chủ yếu là nhựa, giấy, phế liệu sắt, nhôm do các hãng tàu nước ngoài chở đến. Ở các đô thị và nhiều tỉnh, các bãi rác thải ứ đọng chưa được xử lý do khu vực chôn lấp và các nhà máy chế biến quá tải. Số lượng các chất thải rắn như đồ nhựa, túi ni lông,...ngày càng nhiều và đổ cả xuống biển, các dòng sông, gây ô nhiễm nghiêm trọng ở một số vùng.

Vấn đề quản lý nước thải ô nhiễm càng phức tạp, khó khăn hơn. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện cả nước có 615 cụm công nghiệp nhưng

chỉ khoảng 5% có hệ thống xử lý nước thải tập trung, gần 300 khu công nghiệp với lưu lượng xả thải trên 2 triệu m³/ngày nhưng có tới 70% lượng nước thải chưa được xử lý triệt để, 23% doanh nghiệp FDI xả thải vượt quy chuẩn cho phép từ 5-12%. Theo thống kê, mỗi năm cả nước có khoảng 9.000 người tử vong và trên 200.000 trường hợp được phát hiện ung thư do sử dụng nguồn nước ô nhiễm.

Cùng với rác thải, nước thải, vấn đề khí thải cũng rất nghiêm trọng. Đầu tháng 3/2019, Trung tâm phát triển Sáng tạo xanh (GreenID) thuộc Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam công bố báo cáo của tổ chức Hòa bình xanh “Về hiện trạng chất lượng không khí toàn cầu năm 2018”. Trong đó, Hà Nội đứng thứ hai, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 15 về mức độ ô nhiễm không khí ở khu vực Đông Nam Á. Tại Hội nghị Lagos (Thụy Sĩ) năm 2016, Việt Nam đứng thứ 10 về ô nhiễm không khí. Theo Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục Môi trường, Việt Nam có khoảng 43 triệu xe máy và hơn 2 triệu ô tô lưu hành, chủ yếu sử dụng nhiên liệu hóa thạch như diesel, xăng, đang là nguồn phát thải lớn khói bụi, khí độc vào không khí. Nghiên cứu của WHO, ô nhiễm không khí ngoài trời được coi là nguyên nhân đứng thứ tư gây ra những cái chết yểu trên thế giới và ước tính thiệt hại đến 225 tỉ USD hàng năm. Việc các công trình xây dựng, xe chuyên chở vật liệu, khai thác than, khoáng sản, các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất... không chấp hành quy định xử lý môi trường cũng làm ô nhiễm không khí không nhỏ [22].

Như vậy, phần lớn giáo viên đã nhận thức được thực trạng môi trường của nước ta hiện nay bị ô nhiễm và ô nhiễm nghiêm trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên (1,5%) coi nhẹ mức độ ô nhiễm môi trường hiện nay. Tuy đây là một tỷ lệ rất nhỏ nhưng cũng là một vấn đề mà lãnh đạo nhà trường cần phải quan tâm để thay đổi nhận thức của họ đối với môi trường và điều đó ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng tới việc GDMT cho học sinh.

Trong nhiều năm qua, hành động có ý thức hay vô ý thức của con người đã gây tác hại xấu cho môi trường, ngày nay môi trường tự nhiên xuống cấp trầm trọng gây nhiều bất lợi cho đời sống con người. Nhận thức

được tầm quan trọng của việc GDMT trong công tác BVMT, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách, những chương trình hành động cụ thể và đã đạt được những thành tựu đáng kể. Các chương trình GDMT bao gồm cả chính khóa và ngoại khóa đã được triển khai tới tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục của Việt Nam. Kết quả điều tra nhận thức về tầm quan trọng của công tác BVMT và GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay được trình bày trong bảng 4 và 5.

Bảng 4: Công tác BVMT hiện nay

Công tác BVMT hiện nay như thế nào?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cấp bách	10	100	31	91.2	16	76.2	57	87.7
Bình thường	0	0	3	8.8	5	23.8	8	12.3
Chưa cần thiết	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Bảng 5: Sự cần thiết của việc GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay

Sự cần thiết của việc GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất cần thiết	9	90.0	31	91.2	17	81.0	57	87.7
Cần thiết	1	10.0	3	8.8	4	19.0	8	12.3
Chưa cần thiết	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Như vậy 87.7% giáo viên cho rằng công tác BVMT hiện nay là thật sự cấp bách; 12.3% giáo viên cho rằng công tác BVMT ở mức độ bình thường. Tương ứng với nhận thức này có 87.7% giáo viên cho rằng việc GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay là rất cần thiết; 12.3% giáo viên cho rằng việc này là cần thiết. Trong đó, trường Tiểu học Ninh An và Tiểu học Trường Yên có tỷ lệ giáo viên nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc BVMT và GDMT cao hơn trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn. Kết quả này cho thấy, về cơ bản các nhà trường Tiểu học cũng đã chú trọng nghiên cứu và tổ chức quán triệt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về BVMT, đã giúp cho phần lớn đội ngũ giáo viên có nhận thức đúng đắn về giáo dục ý thức BVMT. Tuy nhiên, các nhà trường cũng cần quan tâm hơn nữa tới việc quán triệt tư tưởng, định hướng cho giáo viên để toàn thể giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc GDMT trong trường Tiểu học hiện nay, để họ tự ý thức được trách nhiệm, vai trò của mình trong công tác giáo dục BVMT. Bên cạnh đó, khi được hỏi 100% giáo viên nhận thức được rằng GDMT không chỉ là trách nhiệm của giáo viên mà là trách nhiệm chung của nhà trường, gia đình và toàn xã hội.

Cũng để đánh giá nhận thức về tầm quan trọng của việc GDMT trong nhà trường Tiểu học, chúng tôi cũng đã đặt ra một số câu hỏi như: *“Có nên tổ chức dự giờ, thao giảng trong giáo dục bảo vệ môi trường không? Có nên có các hình thức khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có thành tích nổi bật trong công tác BVMT không? Có nên có môn học riêng về giáo dục bảo vệ môi trường hay không?”*. Kết quả là 100% giáo viên ủng hộ việc đưa ra các hình thức khen thưởng trong GDMT, bởi điều đó có thể sẽ trở thành động lực giúp các em có thái độ tích cực đối với môi trường, kích thích các em thi đua trong công tác BVMT.

Kết quả điều tra về quan điểm về công tác dự giờ, thao giảng trong giảng dạy GDMT được trình bày trong bảng 6.

Khi được hỏi về vấn đề thao giảng, dự giờ đối với những nội dung GDMT thì có 44.6% giáo viên cho rằng việc dự giờ, thao giảng là cần thiết;

41.5% giáo viên cho rằng điều đó không cần thiết; còn lại 13.8% giáo viên cho rằng có dự giờ, thao giảng trong GDMT hay không không quan trọng. Trong đó, trường Tiểu học Trường Yên có một số lượng lớn giáo viên không ủng hộ việc thao giảng dự giờ trong GDMT (61.9%). Điều này có thể do giáo viên còn đang e ngại về công tác dự giờ, thao giảng, hay có thể vì GDMT hiện nay chưa có môn học riêng, các nội dung chỉ được tích hợp vào trong bài học chính khóa, nhiều thầy cô coi đó là nội dung phụ nên cho rằng việc dự giờ đánh giá là không cần thiết.

Bảng 6: Quan điểm về công tác dự giờ, thao giảng trong giảng dạy GDMT

Có nên dự giờ, thao giảng trong giảng dạy GDMT?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	5	50	18	52.9	6	28.6	29	44.6
Không	2	20	12	35.3	13	61.9	27	41.5
Ý kiến khác	3	30	4	11.8	2	9.5	9	13.8
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Thao giảng, dự giờ là hoạt động thường xuyên của trường phổ thông. Thông qua thao giảng, dự giờ giáo viên có thể học tập, trao đổi kinh nghiệm, củng cố kiến thức, nội dung bài giảng để chủ động, tích cực đổi mới nội dung, kết hợp và sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện dạy học; vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy để từng bước trưởng thành trong công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” tại trường. Mặt khác, đánh giá tiết dạy còn được coi là nội dung quan trọng trong quá trình dự giờ. Nếu đánh giá đúng, đầy đủ các nội dung trong tiết dạy sẽ giúp giáo viên

nhận thấy ưu điểm, hạn chế của mình trong quá trình giảng dạy; nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp, năng lực sư phạm.

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên có nhiệm vụ tích hợp GDMT vào các môn học. Nguyên tắc khi tích hợp GDMT trong các môn học là không quá làm dụng GDMT mà làm giảm tính khoa học và logic của nội dung tiết học; khai thác để tích hợp lồng ghép GDMT phải đảm bảo tính vừa sức, tránh quá tải về kiến thức. Vì vậy nhiều giáo viên thấy khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp thích hợp để tích hợp GDMT vào các môn học một cách hiệu quả. Do đó khi được hỏi có 49.2% giáo viên cho rằng nên có môn học riêng về GDMT; 46.2% giáo viên cho rằng không cần thiết; 4.6% giáo viên cho rằng có hay không môn học riêng về GDMT không quan trọng. Trong đó, trường Tiểu học Ninh An và Tiểu học Trường Yên tỷ lệ giáo viên cho rằng nên có môn học riêng về GDMT chiếm tỷ lệ cao hơn (50-64.7%), trong khi đó trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn thì phần lớn giáo viên cho rằng không cần có môn học riêng (66.7%).

Bảng 7: Quan điểm về môn học riêng về GDMT

Có nên có môn học riêng về GDMT	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	5	50	22	64.7	5	23.8	32	49.2
Không	4	40	12	35.3	14	66.7	30	46.2
Ý kiến khác	1	10	0	0	2	9.5	3	4.6
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Hiện nay, các quốc gia phát triển đã có môn học riêng về môi trường thì BVMT trong trường học ở một số nước đang phát triển như Việt Nam mới chỉ được lồng ghép vào một số tiết học và hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, trong khi chờ đợi một môn học chính thức, nếu các thầy cô giáo biết cách

lồng ghép thường xuyên vấn đề này trong các bài giảng của mình thì hiệu quả chắc chắn không phải là nhỏ. Sở dĩ như vậy vì thầy cô giáo vừa là những tấm gương rất thuyết phục, vừa là những người có sức lay động, cảm hóa sâu sắc. Thầy cô cũng là những người ngày ngày tiếp xúc với học sinh. Một lời nói của thầy cô có thể tác động trực tiếp và lớn lao hơn cả những chương trình truyền thông khô cứng. Việc giáo dục BVMT sẽ được tích hợp vào các môn học: Tự nhiên- xã hội, Lịch sử, Địa lý, Khoa học, Tiếng Việt,...

Trong quá trình giảng dạy, căn cứ vào mục tiêu, giáo viên có thể xác định chính xác những gì cần phải dạy và dạy đến mức độ nào, lựa chọn và thực hiện được những phương pháp dạy học phù hợp để học sinh học tập có kết quả nhất; Đánh giá được kết quả học tập của học sinh một cách khách quan, chính xác, từ đó giúp học sinh học tập một cách hiệu quả; Tự đánh giá được năng lực và kết quả giảng dạy của mình để cải tiến phương pháp dạy học, tự hoàn thiện năng lực của mình. Vì vậy để giáo dục đạt hiệu quả cao thì việc xác định đúng mục tiêu trong giáo dục BVMT có ý nghĩa hết sức quan trọng. Khi được hỏi về “*Mục tiêu của việc giáo dục BVMT trong trường Tiểu học là gì*”, kết quả thu được như sau:

Bảng 8: Mục tiêu của việc GDMT trong trường Tiểu học

Mục tiêu của việc GDMT trong trường Tiểu học	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường phù hợp với lứa tuổi	5	50	29	85.3	20	95.2	54	83.1
Hình thành tình yêu thiên nhiên, môi trường trong học sinh	9	90	27	79.4	14	66.7	50	76.9
Học sinh có kỹ năng ứng xử với các tình huống về môi trường	7	70	24	70.6	11	52.4	42	64.6

Qua điều tra cho thấy 83.1% giáo viên cho rằng “*mục tiêu của việc giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học là nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường, phù hợp với lứa tuổi*”; 76.9% giáo viên cho rằng mục tiêu là “*hình thành tình yêu thiên nhiên, môi trường trong học sinh*”; 64.6% giáo viên cho rằng mục tiêu là “*giúp học sinh có khả năng ứng xử với các tình huống về môi trường*”. Kết quả này cho thấy mặc dù đa phần giáo viên đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác BVMT và GDMT hiện nay, tuy nhiên nhiều thầy cô vẫn chưa thật sự quan tâm, đầu tư công sức để tìm hiểu về những nội dung GDMT. Còn nhiều giáo viên cho rằng việc giáo dục ý thức BVMT cho các em học sinh tiểu học chỉ đơn giản cung cấp kiến thức cho các em là đủ, vì vậy các thầy cô giảng dạy lý thuyết cho đủ nội dung mà thầy cô quên rằng đó chỉ là điều kiện cơ bản để hình thành thái độ, hành vi trong các em. Trước tình trạng môi trường ô nhiễm như hiện nay, thì việc GDMT cho học sinh tiểu học là vô cùng quan trọng, nó sẽ giúp cho bản thân các em bước đầu hiểu và biết được các kiến thức cơ bản về môi trường cũng như mối quan hệ tác động qua lại giữa môi trường với con người. Từ đó, hình thành trong các em tình yêu thiên nhiên, môi trường, bản thân các em sẽ có nhận thức đúng đắn về môi trường và có những hành vi, kỹ năng ứng xử đúng đắn với các tình huống môi trường.

GDMT hoàn toàn không tách rời những giá trị về kiến thức, kinh nghiệm thực tế và cách thức thực hiện của từng địa phương hay khu vực về một quá trình tạo lập và phát triển bền vững. GDMT luôn trân trọng những tri thức bản địa và ủng hộ việc giáo dục tương ứng với việc học tập dựa trên môi trường địa phương, coi trọng việc giáo dục toàn cầu cũng như GDMT địa phương. Thấm nhuần mục tiêu đó nên khi được hỏi “*Nhà trường có nên kết hợp với địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền BVMT tại cộng đồng dân cư không?*” thì có tới 98.5% giáo viên đưa ra câu trả lời là có; 1.5% giáo viên trả lời là không.

Bảng 9: Quan điểm về việc phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền BVMT

Có nên phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền BVMT?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	9	90.0	34	100	21	100	64	98.5
Không	1	10.0	0	0	0	0	1	1.5
Ý kiến khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Mặc dù nhận thức được việc kết hợp giữa nhà trường với địa phương trong GDMT là cần thiết, tuy nhiên nhiều thầy cô vẫn chưa thật sự tâm huyết trong công tác GDMT. Khi được hỏi về việc có thường xuyên cho học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng hay không, thì chỉ có 43.1% thầy cô thường xuyên làm việc này.

Trong đó, trường Tiểu học Ninh An và Tiểu học Trường Yên các thầy cô thường xuyên cho học lao động ở khu dân cư nơi trường đóng chiếm tỷ lệ cao hơn trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn. Thiên Tôn là một thị trấn vì vậy việc thu dọn vệ sinh phần lớn được thực hiện bởi công ty vệ sinh môi trường, dựa vào điều đó mà các thầy cô ít tạo điều kiện để học sinh của mình có thể tham gia công việc này, điều này cũng ít nhiều làm ảnh hưởng đến ý thức BVMT của các em.

Bảng 10: Việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thường xuyên	5	50.0	18	52.9	5	23.8	28	43.1
Thỉnh thoảng	5	50.0	15	44.1	16	76.2	36	55.4
Chưa bao giờ	0	0	1	3.0	0	0	1	1.5
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Khi được hỏi về nội dung GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay kết quả được trình bày trong bảng 11.

Bảng 11: Nội dung GDMT hiện nay

Nội dung GDMT hiện nay	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Quá tải, thiếu trọng tâm	0	0	0	0	1	4.8	1	1.5
Phù hợp, vừa phải	10	100	29	85.3	17	80.9	56	86.2
Đơn điệu, sơ sài	0	0	5	14.7	3	14.3	8	12.3
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Đa phần giáo viên (86.2%) cho rằng nội dung GDMT cho học sinh tiểu học hiện nay tương đối vừa phải, phù hợp với chương trình, nhận thức; 1.5%

giáo viên cho rằng quá tải, thiếu trọng tâm và 12.3% giáo viên cho rằng nội dung còn đơn điệu, sơ sài. Trong đó, trường Tiểu học Ninh An 100% giáo viên cho rằng nội dung GDMT hiện nay là vừa phải, phù hợp; ở trường Tiểu học Trường Yên và trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn một số giáo viên cho rằng nội dung còn chưa phù hợp. Ở bậc Tiểu học, GDMT được thực hiện ở hầu hết các môn học: Đạo đức, Âm nhạc, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội... Tuy nhiên, mức độ kiến thức, kỹ năng và thái độ thay đổi theo mức độ kiến thức trong chương trình sách giáo khoa. Giáo viên khai thác các kiến thức khoa học trong các môn học để tích hợp, lồng ghép GDMT cho học sinh. Và nguyên tắc khi tích hợp là không quá lạm dụng GDMT mà làm giảm tính khoa học và logic của nội dung tiết học, và đảm bảo tính vừa sức, tránh quá tải về kiến thức.

“Thư viện xanh” đang là xu thế phát triển của các thư viện hiện đại. Với ý nghĩa là thư viện được thiết kế và xây dựng sao cho giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên và tối đa hoá chất lượng môi trường trong nhà bằng cách lựa chọn địa điểm thích hợp, sử dụng vật liệu kiến trúc thiên nhiên và sản phẩm phân huỷ sinh học, tận dụng các nguồn năng lượng tái tạo, bảo tồn các nguồn tài nguyên và xử lý chất thải, thư viện xanh còn được gọi là thư viện bền vững, thư viện thân thiện.

**Bảng 12: Quan điểm về việc xây dựng “thư viện xanh”
trong nhà trường**

Có nên xây dựng thư viện xanh trong nhà trường hay không	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	10	100	34	100	20	95.2	64	98.5
Không	0	0	0	0	1	4.8	1	1.5
Ý kiến khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Nhiều năm trở lại đây, phong trào xây dựng “thư viện xanh” mới được phổ biến và trở thành xu hướng của thế giới trong việc kiến tạo môi trường thư viện bền vững. Khi được hỏi có đến 98.5% giáo viên cho rằng việc xây dựng “thư viện xanh” trong nhà trường Tiểu học là cần thiết, đây không chỉ là quan điểm riêng của giáo viên mà các lãnh đạo của nhà trường cũng đồng ý với điều đó. Khi về thực tế tại 3 trường chúng tôi thấy rằng có 2/3 trường hiện đã xây dựng “thư viện xanh”. Nhà trường xây dựng “thư viện xanh” ngay tại sân trường, đây cũng là môi trường khơi gợi, nhân rộng phong trào đọc sách, báo cho các em, góp phần đưa văn hóa đọc phát triển sâu rộng. Tại “thư viện xanh” này, ấn tượng đầu tiên là các tủ đựng sách, báo được bố trí ngay ngắn ở các vị trí dễ nhận biết, thuận tiện cho việc đọc ngay trên sân trường, dưới những tán cây xanh rợp bóng mát. Mặc dù điều kiện còn hạn chế, mô hình “thư viện xanh” được xây dựng khá đơn giản, tuy nhiên đã thu hút học sinh tham gia đọc sách một cách thuận tiện, thân thiện và nhanh nhất, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức về việc BVMT trong các em học sinh.

Từ những kết quả điều tra trên cho thấy phần lớn giáo viên khi tham gia trả lời phiếu hỏi đã có nhận thức rất tốt về môi trường và GDMT. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thật sự coi trọng công tác GDMT trong nhà trường Tiểu học do đó còn có những hạn chế nhất định trong nhận thức, quan điểm về môi trường và GDMT. Vì vậy, mỗi nhà trường cần có những biện pháp và hành động cụ thể để công tác GDMT trong nhà trường đạt được những kết quả tốt hơn.

2.2.2. Thực trạng nhận thức của học sinh về môi trường và giáo dục môi trường

Ở lứa tuổi tiểu học, các em rất hồn nhiên, ham tìm tòi, khám phá cái mới, điều này nói lên trí tuệ của các em đang phát triển, nhận thức của học sinh tiểu học thiên nặng về nhận thức cảm tính, tức là nhìn nhận sự việc, hiện tượng ngay trước mắt mình chứ chưa nhìn nhận được mọi sự vật, hiện tượng bên trong.

Ở tuổi này học tập cũng đã trở thành hoạt động chủ đạo, nhưng các em say mê học tập chưa phải vì nó nhận thức được trách nhiệm đối với xã hội mà

chủ yếu vì những động cơ mang ý nghĩa tình cảm như: trẻ học được nhiều điểm tốt, được thầy cô, bố mẹ khen, bạn mến,...

Về mặt hành động các em rất hiếu động, ở độ tuổi này bắt đầu phát triển nhận thức lý tính tức là phát triển những tư duy mới.

Sự thiếu hiểu biết về môi trường và các biện pháp BVMT của học sinh tiểu học là một trong những nguyên nhân góp phần làm ô nhiễm môi trường. Do vậy, cần phải giáo dục cho học sinh hiểu về tầm quan trọng của môi trường trong sự phát triển bền vững và những yêu cầu, những cách thức để BVMT. Khi được hỏi về tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống con người thì có tới 97.5% các em cho rằng môi trường rất quan trọng, và cũng chính vì điều đó mà 100% các em cho rằng việc BVMT hiện nay là cần thiết và rất cần thiết.

“Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường” - Đây là một trong những điểm mới được ghi nhận trong Hiến pháp 2013. Môi trường là tài sản chung của mọi người và mang tính công hữu rõ rệt. Môi trường tốt mọi người có quyền được hưởng, môi trường xấu đi thì mọi người đều phải có trách nhiệm bảo vệ. Trong số các em được hỏi thì có 98.3% các em hiểu được BVMT là trách nhiệm của tất cả mọi người, chỉ còn một số rất ít các em (1.7%) thuộc trường Tiểu học Trường Yên cho rằng BVMT là trách nhiệm riêng của các em hay của thầy cô. Đây là một tín hiệu đáng mừng đối với các nhà giáo dục nói riêng và xã hội nói chung bởi bản thân các em có nhận thức được trách nhiệm đối với môi trường thì các em mới có ý thức để bảo vệ chúng.

Môi trường là một lĩnh vực rất rộng, BVMT là việc làm chung của toàn xã hội, ô nhiễm môi trường hiện nay là vấn đề được cả xã hội quan tâm, vì vậy các em có thể tiếp thu các kiến thức về môi trường từ rất nhiều kênh khác nhau. Khi được hỏi *“Các em được tìm hiểu về môi trường và bảo vệ môi trường thông qua các kênh thông tin nào?”* kết quả được trình bày trong bảng 13.

Bảng 13: Các kênh thông tin học sinh tìm hiểu về môi trường và BVMT

Các kênh thông tin tìm hiểu về môi trường	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bài học trên lớp	30	75.0	27	67.5	33	82.5	90	75.0
Báo, truyện	29	72.5	16	40.0	12	30.0	57	47.5
Đài, ti vi	37	92.5	29	72.5	25	62.5	91	75.8
Các hoạt động vui chơi ngoại khóa	18	45.0	19	47.5	8	20.0	45	37.5
Những người trong gia đình	19	47.5	16	40.0	13	32.5	48	40.0
Chưa tìm hiểu	0	0	0	0	0	0	0	0

100% các em đã từng tìm hiểu về môi trường, tuy nhiên 75.0% các em tìm hiểu được qua các bài học trên lớp; 47.5% các em tiếp thu qua việc đọc báo, đọc truyện. Ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của internet làm cho học sinh mất dần đi thói quen đọc sách, báo; đài, tivi là một phương tiện truyền thông phổ biến nhất hiện nay, do đó có tới 75.8% các em tìm hiểu qua kênh thông tin này; 37.5% các em tìm hiểu qua các hoạt động vui chơi giải trí và 40.0% các em tìm hiểu được từ những người thân trong gia đình. Từ kết quả trên cũng cho thấy việc GDMT của các trường thông qua hoạt động ngoại khóa còn rất hạn chế, đặc biệt là trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn (20%).

Một kênh học tập khiến các em dễ nhớ, có sức hấp dẫn cao với các em đó là để các em được tìm hiểu về môi trường và BVMT thông qua các cuộc thi như thi ca hát, thi vẽ, thi làm thơ, kể chuyện về môi trường... Tuy nhiên, có tới 29.17% các em chưa từng được tham gia các cuộc thi về BVMT. Điều này một lần nữa chứng tỏ ở các trường Tiểu học hoạt động ngoại khóa về GDMT còn hạn chế. Mà theo điều tra từ nguồn giáo viên cho thấy 69.2% giáo viên cho rằng nội dung GDMT qua các hoạt động ngoại khóa được thực hiện

thường xuyên; 30.8% giáo viên cho rằng hoạt động đó thỉnh thoảng mới được thực hiện. Ở các nhà trường mặc dù đã có tổ chức các hoạt động ngoại khóa như các cuộc thi vẽ tranh về môi trường, ca hát nhưng mới chỉ mang tính hình thức, ý nghĩa giáo dục chưa được thật sự được coi trọng. Bên cạnh đó, nhận thức của các em còn hạn chế nên trong các cuộc thi chỉ các em trong đội tuyển mới có ý thức tìm hiểu về môi trường còn các em khác tham gia cuộc thi chỉ với mục đích giải trí.

Để có thái độ, hành vi đúng mực góp phần BVMT trong lành thì học sinh tiểu học phải có nhận thức đúng về môi trường, những hành động gây ô nhiễm môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường,... Tuy nhiên, nhận thức của học sinh tiểu học về môi trường và BVMT cũng có sự khác nhau khá lớn, điều này không chỉ phụ thuộc vào nhà trường, gia đình và xã hội mà còn phụ thuộc vào bản thân các em. Khi được hỏi về những kiến thức môi trường, kết quả thu được như sau:

Đa số các em đều hiểu các hành động làm cho môi trường trong lành như: bỏ rác vào thùng, vệ sinh lớp học sạch sẽ, đi vệ sinh đúng nơi quy định là góp phần BVMT. Bên cạnh đó, do nhận thức chưa đầy đủ nên đa số học sinh hiểu rằng việc tắt điện khi không sử dụng nữa chỉ là hành động tiết kiệm chứ bản thân các em chưa hiểu được ý nghĩa sâu xa của việc BVMT, vì vậy khi được hỏi còn nhiều em chưa hiểu được việc bảo vệ đồ dùng học tập hay tiết kiệm điện, nước chính là bảo vệ, tiết kiệm tài nguyên và đó cũng là hành động góp phần BVMT. Một phần do nhận thức còn hạn chế, một phần do thói quen sống ỉ lại, các em nghĩ rằng mình không làm việc đó đã có người khác làm hay nghĩ rằng việc đó không phải là trách nhiệm của mình nên khi được hỏi 0.83% học sinh chưa bao giờ có ý thức tắt điện khi ra khỏi lớp, khỏi nhà, chỉ có 66.7% học sinh có ý thức thường xuyên làm việc này và 32.5% học sinh làm việc này một cách không thường xuyên. Cũng về vấn đề này, khi điều tra giáo viên với câu hỏi "*Ý thức sử dụng điện, nước của học sinh ở nhà trường như thế nào?*" có 47.7% giáo viên cho rằng đa số học sinh rất có ý thức tiết kiệm, bảo vệ; 52.3% giáo viên cho rằng học sinh cũng có ý thức tiết kiệm, bảo

vệ nhưng còn chưa cao. Mặc dù đã có phân nửa học sinh đã có ý thức tự giác, chủ động trong việc tiết kiệm điện nước, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều học sinh thụ động trong việc đó, cần phải được nhắc nhở thì mới thực hiện.

Bảng 14: Những việc làm góp phần BVMT

Những việc làm góp phần BVMT	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bỏ rác vào thùng	34	85.0	39	97.5	40	100	113	94.2
Vệ sinh lớp học sạch sẽ	40	100	39	97.5	40	100	119	99.2
Phá tổ chim	0	0	0	0	0	0	0	0
Bỏ cành, hái lá	0	0	0	0	0	0	0	0
Đi vệ sinh đúng nơi quy định	36	90.0	35	87.5	40	100	111	92.5
Bảo quản đồ dùng học tập (sách, vở,...)	24	60.0	22	55.0	19	47.5	65	54.2
Trồng cây	37	92.5	35	87.5	37	92.5	109	90.8
Tắt đèn, tắt điện và các đồ dùng điện khi không sử dụng nữa	25	62.5	24	60.0	19	47.5	68	56.7
Viết, vẽ bậy lên tường, bàn ghế	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	40		40		40			

100% các em nhận thức được các việc làm như phá tổ chim, bỏ cành, hái lá, viết vẽ bậy lên tường, bàn ghế là những hành động không BVMT. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng ý thức BVMT của nhiều em chưa cao nên khi trao đổi chúng tôi được biết một số em vẫn thỉnh thoảng bỏ cành, hái hoa, hay đôi khi còn tiện tay viết vẽ lên bàn ghế.

Trong thực tế đời sống, không thiếu những hiện tượng bên cạnh thùng rác vẫn chông chơ rác thải, sản phẩm của những người ngại lại gần thùng rác. Bên cạnh các bến xe buýt gần trường học, rác xả bừa bãi, điển hình là những tờ quảng cáo, túi ni-lông, giấy gói thức ăn... Tình trạng sử dụng năng lượng và nước lãng phí không phải là điều hiếm gặp trong nhà trường. Ở không ít nơi, các thiết bị chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ được sử dụng "vô tội vạ". Thiết bị điện không được tắt sau khi sử dụng, nước được xả thoải mái, giấy cũng bị phung phí. Muốn các em hiểu và làm đúng ý nghĩa việc BVMT, người lớn phải luôn là tấm gương cho các em noi theo. Hãy cẩn trọng trong từng hành động của mình. Để hình thành cho các em thói quen có hành động BVMT, không chỉ qua các bài học mà thông qua những công việc đơn giản diễn ra mỗi ngày, các thầy cô và phụ huynh cũng có thể giúp học sinh hiểu về việc BVMT, đơn giản như việc tạo lập thói quen vứt rác đúng nơi quy định, tham gia trồng cây...

Kết quả điều tra về nhận thức của học sinh về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường được trình bày trong bảng 15.

Khi được hỏi 100% các em nhận thức được vứt rác bừa bãi là hành động gây ô nhiễm môi trường bởi hành động đó làm cho môi trường không trong sạch và các em được chứng kiến một cách thường xuyên trong cuộc sống. Phần lớn các em cũng đã nhận thức được một số nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường hiện nay như do chặt phá rừng, do hoạt động của các nhà máy. Tuy nhiên, còn một số ít các em còn có những hiểu biết chưa đúng về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, do đó các em cho rằng đi xe đạp hay thời tiết nắng to cũng có thể gây ô nhiễm môi trường; hay một số em còn cho rằng các việc làm như đốt rơm rạ, chặt phá rừng bừa bãi, hay đi ô tô, xe máy không gây ô nhiễm môi trường.

Bảng 15: Những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Do con người đốt rơm rạ sau thu hoạch	30	75.0	31	77.5	27	67.5	88	73.3
Do khí thải của các nhà máy	38	95.0	34	85.0	36	90.0	108	90
Do hoạt động của xe đạp	3	7.5	2	5.0	2	5.0	7	5.8
Do hoạt động của xe ô tô, xe máy	36	90.0	29	72.5	24	60.0	89	74.2
Do vứt rác bừa bãi	40	100	40	100	40	100	120	100
Do chặt phá rừng bừa bãi	37	92.5	32	80.0	34	85.0	103	85.8
Do thời tiết nắng to	2	5.0	1	2.5	0	0	3	2.5

Cũng để nắm được thực trạng nhận thức cũng như hành vi của học sinh sau khi được GDMT trong nhà trường Tiểu học, chúng tôi tiến hành điều tra giáo viên một số nội dung, kết quả thu được như sau:

Khi giảng dạy các nội dung GDMT, 75.4% giáo viên cho rằng đa số học sinh có thái độ hào hứng và thích thú, đối với các em học sinh khi được hỏi về vấn đề này có 68.3% các em trả lời rất hào hứng với các nội dung GDMT. Sự say mê, hào hứng của các em đối với những hoạt động này sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu các vấn đề về GDMT một cách nhanh chóng và sâu sắc nhất. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng đông học sinh chưa thật sự hào hứng trong quá trình học về các nội dung GDMT, điều này khiến giáo viên phải quan tâm hơn nữa tới việc đổi mới phương pháp giảng dạy, hay lựa chọn

cách thức GDMT cho phù hợp. 80% giáo viên cho rằng học sinh thường xuyên biết liên hệ với những kiến thức thực tế, có được điều này bởi lẽ những nội dung GDMT thường rất gần gũi và nó ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hàng ngày của các em. Không gì có thể dễ hiểu và “thâm thấu” nhanh bằng những bài học trực quan sinh động. Hãy để cho các em có những giờ học ngoài trời để cảm nhận về thiên nhiên và cây cối, môi trường xung quanh mình. Những giờ ngoại khóa, đi công viên, trồng cây trồng rau tại trường hoặc những chuyến dã ngoại cùng gia đình, cũng là một cách để các em hiểu và yêu thiên nhiên, quý trọng sự trong lành hơn nữa.

Với câu hỏi: “*Sau khi được giáo dục ý thức BVMT, thầy (cô) nhận thấy sự thay đổi của học sinh đối với việc vệ sinh trường, lớp như thế nào?*” thì kết quả thu được là 36.9% giáo viên nhận thấy rằng “*học sinh có ý thức rõ rệt*” và 63.1% “*học sinh tiến bộ hơn trước*”. Điều này cho thấy việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh ở các trường Tiểu học đã phần nào phát huy hiệu quả. Học sinh đã dần tiến bộ về ý thức và có những hành động góp phần BVMT.

Xuất phát từ việc có những hiểu biết cơ bản về môi trường và BVMT mới giúp các em có những thái độ và hành vi đúng đắn đối với môi trường. Kết quả của quá trình giáo dục được thể hiện rõ nét trong hành động của các em.

Khi được hỏi 85% các em có ý thức không vứt rác bừa bãi ra trường, ra đường, ra nhà, trong khi đó vẫn còn 15% các em thỉnh thoảng hay thường xuyên vứt rác bừa bãi. Khi thấy các bạn vứt rác ra lớp học thì 64.2% các em có ý thức nhắc nhở các bạn, đây là việc làm rất đáng khen ngợi bởi các em không chỉ hiểu được việc làm đó có ảnh hưởng xấu tới môi trường mà còn là hành động giúp bạn bè cùng tiến bộ, thay đổi.

Tuy nhiên, có một số học sinh (28.3%) vẫn có thói quen khi thấy bạn mắc lỗi thì báo cáo cô giáo chủ nhiệm để cô giải quyết, hay có một số ít bạn (7.5%) lại có cách hành động khác đó là nhặt rác bỏ vào thùng thay bạn mình, đây là việc làm góp phần BVMT nhưng điều đó sẽ làm bạn mình hình thành thói quen ỉ lại vào người khác.

Bảng 16: Thái độ của học sinh khi thấy bạn vứt rác bừa bãi ra lớp học

Khi thấy bạn vứt rác bừa bãi ra lớp học em sẽ làm gì?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Không quan tâm	0	0	0	0	0	0	0	0
Báo cáo cô giáo chủ nhiệm	10	25.0	13	32.5	11	27.5	34	28.3
Nhặt rác bỏ vào thùng	3	7.5	5	12.5	1	2.5	9	7.5
Nhắc nhở bạn đổ bỏ rác đúng nơi quy định	27	67.5	22	55.0	28	70.0	77	64.2
Tổng	40	100	40	100	40	100	120	100

Với hy vọng rằng, học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc BVMT, qua đó hiểu được và không nghĩ rằng BVMT là phải nghiên cứu ra một công trình, một máy móc hiện đại nào đó hay đó là việc của các chuyên gia, các kỹ sư hay của pháp luật mà bằng chính những hành động nhỏ nhất và cụ thể hàng ngày như: Tiết kiệm điện, nước ở trường cũng như ở nhà, không nên tiện tay vứt rác bừa bãi ra ngoài đường khi đi chơi. Tránh vứt rác ra lớp học, lòng đường. Không bẻ cành, ngắt phá cây xanh, phá tổ chim, lên án, phê phán những trường hợp không biết giữ gìn và bảo vệ cây xanh nơi công cộng,... chính những hành động nhỏ như vậy là chúng ta cũng góp phần tích cực vào việc BVMT. Chỉ có nhận thức đúng, suy nghĩ đúng mới hành động đúng, và mỗi một hành động nhỏ sẽ góp một phần lớn vào việc hình thành nếp sống văn minh, góp phần BVMT. Đó là những việc nhỏ và đơn giản mà bất kỳ ai cũng có thể làm được để góp phần BVMT hình thành nếp sống văn minh hơn, môi trường xanh- sạch- đẹp hơn.

Từ rất lâu, các nhà trường dù ở cấp nào đi nữa ngoài rèn đạo đức, cung cấp tri thức cho học sinh thì một yếu tố rất quan trọng đó là luôn coi lao động

là việc làm cần thiết để giáo dục toàn diện học sinh. Ngoài giờ học, hàng tuần, học sinh phải tham gia lao động, vệ sinh trường lớp, vệ sinh nơi công cộng và tham gia lao động công ích ở địa phương. Có như vậy, với sự tiến hành thường xuyên và có kế hoạch của các nhà trường sẽ giúp ích rất lớn vào việc hình thành đức tính yêu lao động ở trẻ, giúp các em hiểu và có trách nhiệm với bản thân, cuộc sống... Khi các em hiểu được ý nghĩa của việc lao động thì các em sẽ tham gia một cách có ý thức, còn khi không hiểu được ý nghĩa của việc làm đó bản thân các em sẽ thực hiện một cách bắt buộc hoặc là không tham gia.

Khi hỏi giáo viên về ý thức tham gia các buổi trồng cây, lao động của nhà trường kết quả thu được như sau:

Bảng 17: Ý thức tham gia các buổi trồng cây, lao động của nhà trường

Ý thức tham gia các buổi trồng cây, lao động của nhà trường	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tham gia có trách nhiệm	8	80.0	28	82.4	13	61.9	49	75.4
Tham gia một cách bắt buộc	2	20.0	6	17.6	7	33.3	15	23.1
Không tham gia	0	0	0	0	1	4.8	1	1.5
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Như vậy có 75.5% thầy cô cho rằng các em tham gia một cách có trách nhiệm, vẫn còn 23.1% thầy cô cho rằng các em tham gia một cách bắt buộc, và 1,5% các thầy cô cho rằng các em không tham gia. Trong đó ở trường Tiểu học Ninh An và trường Tiểu học Trường Yên ý thức tham gia lao động của học sinh cao hơn trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn. Thực tế, thời gian gần đây việc giáo dục lao động đối với học sinh các cấp giảm hẳn đi, do nhiều nguyên nhân. Yêu cầu về giáo dục lao động không còn được chú trọng, thậm chí bị coi nhẹ. Áp lực bài vở và thi cử khá nặng nề. Đời sống các gia đình,

nhất là ở thị trấn đã nâng lên đáng kể, sinh ít con, hầu hết trẻ em không phải và không được lao động như trước đây, việc lao động ở các nhà trường được thực hiện bằng “dịch vụ hóa” bằng cách thu “phí vệ sinh” để thuê nhân công làm thay... Những nguyên nhân trên làm cho việc giáo dục lao động đối với trẻ em bị hạn chế rất nhiều, tạo nên những yếu kém về ý thức - kỹ năng lao động và kỹ năng sống, việc giáo dục toàn diện học sinh có phần ảnh hưởng. Bởi vậy, giáo dục ở các nhà trường hiện nay rất cần khôi phục và tăng cường nội dung biện pháp giáo dục lao động đối với học sinh ở tất cả các bậc học, tùy theo độ tuổi. Vấn đề giáo dục nhân cách, hình thành các kỹ năng sống luôn là một nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với các nhà trường. Và đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi mà Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, hơn bao giờ hết, các nhà trường dù ở cấp học nào cũng cần xác định rõ mục tiêu của giáo dục học sinh qua lao động và coi đây là yếu tố không thể thiếu được trong hành trình đưa các em trở thành con người hữu ích của xã hội.

Qua khảo sát chúng tôi thấy rằng đa số các em đã hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống con người và việc BVMT, nhưng học sinh mới chỉ nắm được một số kiến thức cơ bản về môi trường, do đó nhiều em còn chưa có thái độ và hành vi đúng đắn đối với môi trường, một bộ phận học sinh còn thụ động trong việc tiếp thu kiến thức về môi trường cũng như tham gia các hoạt động BVMT một cách bắt buộc, chưa có ý thức.

2.2.3. Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Chúng ta đều biết môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con người và sự phát triển kinh tế văn hoá của đất nước và của cá nhân. Môi trường hiện tại đang có những thay đổi bất lợi cho con người, đặc biệt là những yếu tố mang tính chất tự nhiên như là đất, nước, không khí, hệ động, thực vật. Tình trạng môi trường thay đổi và bị ô nhiễm đang diễn ra trên phạm vi mỗi quốc gia cũng như trên toàn cầu. Chưa bao giờ môi trường bị ô nhiễm nặng như bây giờ. Chính vì vậy việc giáo dục BVMT nói chung, bảo vệ thiên nhiên, tài nguyên đa dạng sinh học nói riêng, là vấn đề cần thiết, cấp bách và

bắt buộc khi giảng dạy trong trường phổ thông. Vì nó cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản có liên quan đến môi trường, sự ô nhiễm môi trường, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm... tăng cường sự hiểu biết về mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với tự nhiên trong sinh hoạt và lao động sản xuất, góp phần hình thành ở học sinh ý thức và đạo đức mới đối với môi trường, có thái độ và hành động đúng đắn để BVMT. Vì vậy, giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học là việc làm có tác dụng rộng lớn nhất, sâu sắc và bền vững nhất.

Giáo dục BVMT là việc làm hết sức cần thiết trong các nhà trường Tiểu học. Để nâng cao hiệu quả của việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học, ngoài các yếu tố về nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức thì cần thiết phải có đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học “vừa hồng, vừa chuyên”, có tâm huyết đối với sự nghiệp giáo dục nói chung, đối với việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học nói riêng. Vì thế, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực môi trường và BVMT là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, mang tính thời sự. Để nâng cao hiệu quả việc giáo dục ý thức BVMT thì nhất thiết phải có một đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao và có khả năng lồng ghép, tích hợp nội dung BVMT vào các môn học chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đây chính là những vấn đề đặt ra hiện nay đối với cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Việc chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên là vô cùng quan trọng và cấp bách.

Khi được hỏi “*Cán bộ giáo viên có cần được đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học không? Thầy (cô) đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực sư phạm giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học như thế nào?*” kết quả được trình bày trong bảng 18,19.

Trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong cả nước tổ chức triển khai các nhiệm vụ về giáo dục BVMT, đưa nội dung GDMT vào trường học. Tổ chức tập huấn cho giáo viên cốt cán

các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông về GDMT, việc tập huấn giúp các giáo viên có cái nhìn tổng quát về các vấn đề môi trường nói chung, tích hợp/lồng ghép các vấn đề môi trường và BVMT vào bài giảng của mình, không chỉ những môn liên quan trực tiếp đến môi trường như sinh học, địa lý....Nhận thức được vấn đề này, đa phần giáo viên được hỏi (87.7%) cho rằng cán bộ, giáo viên cần phải được đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho học sinh.

Bảng 18: Quan điểm về việc đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho giáo viên

Cán bộ giáo viên có cần được đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học không?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	9	90.0	29	85.3	19	90.5	57	87.7
Không	1	10.0	2	5.9	1	4.8	4	6.1
Ý kiến khác	0	0	3	8.8	1	4.8	4	6.1
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Thực tế đối với ba trường Tiểu học mà chúng tôi điều tra thì có tới 87.7% giáo viên đã được tham gia các lớp tập huấn và 6.2% giáo viên được tham gia đào tạo dài hạn về GDMT. Kết quả này cho thấy các nhà trường về cơ bản đã thực hiện tốt sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, rất quan tâm tới việc tạo điều kiện để các giáo viên được tham gia học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng trong giáo dục BVMT. Tuy nhiên, còn một bộ phận giáo viên cho rằng giáo viên không cần thiết phải được đào tạo, hoặc được đào tạo hay

không không quan trọng, họ thật sự chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDMT.

Bảng 19: Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực sư phạm giáo dục BVMT cho giáo viên

Thầy (cô) đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực sư phạm giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học như thế nào?	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Được đào tạo dài hạn	0	0	4	11.8	0	0	4	6.2
Được tham gia lớp tập huấn	8	80.0	29	85.3	21	100	57	87.7
Chưa bao giờ	2	20.0	1	5.9	0	0	4	6.2
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong các nhà trường nội dung GDMT có thể được tích hợp trong các môn học chính khóa, các hoạt động ngoại khóa hay tuyên truyền qua các phương tiện thông tin truyền thông. Theo kết quả điều tra 78.5% giáo viên đã thực hiện GDMT cho học sinh bằng cách kết hợp nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thật sự coi trọng công tác giáo dục BVMT, vẫn còn những giáo viên mới chỉ thực hiện GDMT cho học sinh thông qua việc tích hợp trong các bài học chính khóa (21.5%), điều này làm cho học sinh cảm thấy nhàm chán.

Bảng 20: Thực trạng về các hình thức GDMT cho học sinh tiểu học

Hình thức GDMT cho học sinh tiểu học	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tích hợp trong các môn học chính khóa: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lý,...	3	30.0	7	20.6	4	19.0	14	21.5
Tích hợp trong các hoạt động ngoại khóa: lao động, tham quan, thi tìm hiểu về môi trường...	0	0	0	0	0	0	0	0
Qua các phương tiện thông tin truyền thông	0	0	0	0	0	0	0	0
Cả 3 hình thức trên	7	70.0	27	79.4	17	81.0	51	78.5
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh không phải là việc làm của ngày một, ngày hai mà nó là cả một quá trình lâu dài để hình thành cho các em một thói quen. Việc tích hợp, lồng ghép giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học chưa liên tục, chưa thống nhất, còn tản mạn dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao. Khi được hỏi “*Thầy (cô) có thường xuyên tích hợp giáo dục BVMT trong giảng dạy không?*” kết quả được trình bày trong bảng 21.

Có 78.5% giáo viên trả lời rằng đã thường xuyên tích hợp GDMT cho học sinh. Tuy nhiên vẫn còn đến 21.5% giáo viên không thường xuyên tích hợp. Trong đó trường Tiểu học Ninh An và Tiểu học Trường Yên việc tích hợp GDMT trong giảng dạy thường xuyên hơn trường Tiểu học thị trấn Thiên Tôn. Việc GDMT cần phải diễn ra thường xuyên từ trong bài học đến các hành động dù là nhỏ nhất ngoài cuộc sống sẽ hình thành lên nhân cách, ý thức, trách nhiệm trong BVMT từ đó có sức lan tỏa trong cộng đồng, xã hội.

Bảng 21: Thực trạng về việc tích hợp GDMT trong giảng dạy

Việc tích hợp GDMT trong giảng dạy	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thường xuyên	9	90.0	30	88.2	12	57.1	51	78.5
Thỉnh thoảng	1	10.0	4	11.8	9	42.9	14	21.5
Chưa bao giờ	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Kiểm tra đánh giá có vai trò rất to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý giáo dục. Kiểm tra đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập. Hiện nay phần lớn học sinh tiểu học do chịu ảnh hưởng của nhận thức sai lầm coi nội dung giáo dục ý thức BVMT là phần phụ, không thi cuối kỳ, cho nên đa số các em chưa có động cơ mạnh mẽ học nội dung này, mục đích học tập chưa đúng đắn, chỉ tập trung thời gian vào để đầu tư học các môn chính khóa quan trọng. Quan niệm lệch lạc đó đã dẫn các em học sinh tiểu học đến chỗ không quan tâm đến việc tự học tập, không cải tiến phương pháp học tập, nghĩa là các em không chú ý đến việc tích cực hóa trong quá trình học nội dung này. Do chưa nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc BVMT nên một bộ phận học sinh tiểu học chỉ dừng lại ở việc học lý thuyết mà chưa có ý thức tự tu dưỡng rèn luyện hành vi và kỹ năng cơ bản cho bản thân trong việc giữ gìn và BVMT. Tất cả những điều đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục ý thức BVMT ở nhà trường Tiểu học. Vì vậy, cần phải có biện pháp giáo dục phù hợp, nhằm khơi dậy tiềm năng sẵn có trong mỗi học sinh, giúp các em tự nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận của bản thân đối với môi trường. Khi được hỏi 87.7% giáo viên đã

có các hình thức kiểm tra đánh giá trong GDMT. Bên cạnh đó còn 12.3% giáo viên không thực hiện kiểm tra, đánh giá trong GDMT.

Trong nhà trường hiện nay, việc dạy học không chỉ chủ yếu là dạy cái gì mà còn dạy học như thế nào. Phương pháp giảng dạy là yếu tố quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo. Một phương pháp giảng dạy khoa học, phù hợp sẽ tạo điều kiện để giáo viên và người học phát huy hết khả năng của mình trong việc truyền đạt, lĩnh hội kiến thức và phát triển tư duy. Một phương pháp giảng dạy khoa học sẽ làm thay đổi vai trò của người thầy đồng thời tạo nên sự hứng thú, say mê và sáng tạo của người học. GDMT cũng như các môn học khác, để việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh có hiệu quả thì việc thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học là một việc cần thiết. Như thế không chỉ giúp học sinh không bị nhàm chán mà các em sẽ thấy được các tiết học luôn mới mẻ, tích cực và tiếp thu các kiến thức tốt hơn. Kết quả điều tra về phương pháp thường được giáo viên sử dụng trong GDMT được trình bày trong bảng 22.

Bảng 22: Các phương pháp dạy học trong GDMT

Phương pháp dạy học trong GDMT	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thuyết trình truyền thống	3	30.0	16	47.1	10	47.6	29	44.6
Tổ chức các trò chơi	5	50.0	18	52.9	12	57.1	35	53.8
Sử dụng các phương tiện trực quan	5	50.0	18	52.9	11	52.4	34	52.3
Giảng dạy lý thuyết kết hợp với tiếp cận thực địa	8	80.0	26	76.5	14	66.7	48	73.8
Ý kiến khác	0	0	3	8.8	0	0	3	4.6

Như vậy ngoài việc giảng dạy theo phương pháp thuyết trình truyền thống nhiều thầy cô còn kết hợp với các phương pháp giảng dạy khác nhau như tổ chức trò chơi học tập và sử dụng các phương tiện trực quan, kết hợp tiếp cận thực địa... để tiết học trở nên sinh động và giúp học sinh hứng thú học tập hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều giáo viên vẫn trong tình trạng dạy chay, không tìm tòi số liệu, tranh ảnh... để minh họa cho bài học, chưa có sự nghiên cứu đầy đủ về phương thức thực hiện cũng như tài liệu giảng dạy về GDMT làm cho tiết học kém hấp dẫn không mang tính thuyết phục nên giáo dục cho học sinh chưa mang lại hiệu quả cao. Để việc giáo dục có hiệu quả giáo viên cần căn cứ vào nội dung của các bài học cụ thể lựa chọn phương pháp để giảng dạy cho phù hợp và không làm quá tải nội dung bài.

GDMT thông qua các môn học góp phần không nhỏ vào việc hình thành các nhận thức về môi trường và BVMT cho học sinh. Song những tri thức đó sẽ không được vững chắc, không thể biến thành hành động và thói quen nếu không được củng cố, rèn luyện thông qua các hoạt động. Để tiến hành GDMT cần khuyến khích các phương pháp giảng dạy và học tập có tính chất kích thích nghiên cứu, quan sát, phân tích, suy luận và đánh giá có phê phán để hình thành khả năng tiếp nhận thông tin và thu thập bằng chứng, giải quyết vấn đề theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Vì thế, ngoại khoá là một trong những cách thức, con đường hiệu quả giúp học sinh bổ sung, mở rộng, tích lũy thêm những kiến thức về môi trường, có nhận thức đúng đắn, có thái độ và hành vi tích cực khi giải quyết các vấn đề môi trường trong cuộc sống.

Các hoạt động ngoại khoá GDMT góp phần hình thành tinh thần trách nhiệm, ý thức gắn bó với tập thể ở học sinh. Thông qua các hoạt động ngoại khoá, học sinh sẽ hoà nhập vào môi trường, vào cuộc sống tập thể một cách vui vẻ, tự nguyện và tự tin, có hứng thú học tập và có lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước. Đó là những tiền đề quan trọng để rèn luyện các em trở thành những con người lao động mới, đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện nay. Đặc biệt, trong quá trình tham gia ngoại khoá GDMT, tính độc lập và sáng tạo của học sinh được phát huy, các kỹ năng làm việc độc lập hay tập thể được rèn

luyện. Như vậy, hoạt động ngoại khóa sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế để các em có thể tham gia các hoạt động BVMT ở địa phương.

Bảng 23: Thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh qua các hoạt động ngoại khóa

Việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh qua các hoạt động ngoại khóa	Trường TH Ninh An		Trường TH Trường Yên		Trường TH TT Thiên Tôn		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thường xuyên	9	90	30	88.2	6	28.6	45	69.2
Thỉnh thoảng	1	10	4	11.8	15	71.4	20	30.8
Chưa bao giờ	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	100	34	100	21	100	65	100

Khi được hỏi 69.2% giáo viên nói rằng tại các trường thì việc GDMT thông qua hoạt động ngoại khóa đã được thực hiện một cách thường xuyên, 30.8% giáo viên nói rằng việc làm đó thỉnh thoảng mới được thực hiện. Trong khi đó, 43.1% giáo viên thường xuyên cho học sinh tham gia công tác BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng; 55.4% giáo viên thỉnh thoảng cho học sinh tham gia hoạt động đó; trong khi đó vẫn còn 1.5% giáo viên chưa bao giờ cho học sinh tham gia hoạt động đó. Khi học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư sẽ giúp các em phân nào hiểu được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ, giữ gìn quê hương đất nước, các em hiểu được môi trường là chung tất cả mọi người, BVMT không phải là trách nhiệm của riêng ai và cần BVMT ở tất cả mọi nơi, mọi lúc.

Ngoài việc GDMT cho học sinh bằng các giờ học trên lớp, với việc truyền thụ kiến thức bằng lí thuyết xong thì nhà trường cần phải thường xuyên tổ chức cho các em tham gia các hoạt động như: quét dọn sân trường, trồng cây, tưới cây,... Điều này đã được thực hiện rất tốt ở các trường Tiểu học. Như ở trường Tiểu học Trường Yên, mỗi lớp được giao cho một bồn hoa, các lớp phải trồng hoa, trồng cây vào bồn của mình và phải thường xuyên tưới nước. Ngoài ra ở các giờ ra chơi thường cho học sinh nhặt rác, lá quanh sân trường trong khoảng 5- 10 phút. Việc làm này rất có ý nghĩa, không chỉ giúp các em ý thức được việc phải giữ gìn môi trường mà còn giúp các em thêm yêu quý thiên nhiên hơn.

Từ những kết quả trên chúng tôi thấy: trong các nhà trường, đa số giáo viên có nhận thức đúng về môi trường, GDMT. Tuy nhiên, nhận thức chưa đi đôi với hành động, nhiều giáo viên chưa thật sự coi công tác BVMT cũng như GDMT là nhiệm vụ quan trọng. Việc giảng dạy GDMT trong các nhà trường còn mang nặng tính hình thức mà chưa chú trọng đến hiệu quả GDMT. Nhiều học sinh còn nhận thức sai lệch về môi trường cũng như GDMT, do đó chưa hình thành thái độ, hành vi đúng đắn về BVMT trong các em.

2.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

1- Nhà trường cần phổ biến, quán triệt tư tưởng cho toàn bộ giáo viên nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của GDMT và công tác quản lí giáo dục. Từ đó giáo viên có ý thức và trách nhiệm với công việc, coi đây là vấn đề cấp thiết của xã hội.

2- Công tác giáo dục BVMT đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai chỉ đạo từ nhiều năm nay. Giáo viên cũng đã thực hiện bằng việc tích hợp, lồng ghép vào các môn học, các buổi ngoại khóa. Tuy nhiên, việc làm của đội ngũ giáo viên chưa phải là thường xuyên được quan tâm nên ý thức về BVMT trong học sinh chưa đạt được yêu cầu như mong muốn. Do đó cần chỉ đạo giáo viên tiếp tục tích hợp giáo dục BVMT thông qua các môn học, các giờ ngoại khóa để công tác GDMT đạt hiệu quả cao hơn nữa.

3- Nhà trường tạo điều kiện để toàn bộ giáo viên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng GDMT hoặc tổ chức cho giáo viên giao lưu với các chuyên gia về môi trường để các thầy cô có nhận thức rõ ràng về việc giáo dục BVMT cho học sinh.

4- Nhà trường tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, đánh giá chất lượng trong giảng dạy GDMT. Qua dự giờ, kiểm tra sẽ đánh giá được việc tích hợp, lồng ghép giáo dục BVMT trong dạy học các môn học. Giáo viên đã xác định được các nội dung giáo dục BVMT trong từng bài dạy cụ thể, tổ chức các hoạt động dạy học để tích hợp lồng ghép việc giáo dục BVMT bằng các phương thức, mức độ phù hợp với đặc trưng của từng môn học, hình thành được các kỹ năng, hành vi cho học sinh.

5- Nhà trường có các hình thức khen thưởng đối với giáo viên có thành tích tốt trong việc giáo dục ý thức BVMT học sinh và những học sinh có thành tích nổi bật trong công tác BVMT. Đưa ra các hình thức xử phạt đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, khuyến khích học sinh tự giám sát việc BVMT của nhau và đưa ra những lời nhắc nhở, tuyên dương kịp thời. Đưa ý thức BVMT thành một tiêu chí để thi đua. Hình thức khen thưởng phải thỏa đáng và kịp thời.

6- Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục BVMT qua các giờ chào cờ, qua các pano tuyên truyền trong sân trường, phát động hưởng ứng “Ngày vì môi trường”, “Giờ trái đất”...

7- Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất trang thiết bị, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp. Việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp có ý nghĩa thiết thực trong công tác giáo dục, bởi lẽ cơ sở vật chất trường học là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật cần thiết phục vụ cho hoạt động giáo dục, dạy - học của giáo viên và học sinh nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Cơ sở vật chất kỹ thuật trường học có vai trò rất quan trọng; là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giáo dục, góp phần quyết định chất lượng của nhà trường. Trường học xanh, sạch, đẹp sẽ tạo ra một môi trường học tập, sinh hoạt và vui chơi, an toàn, thú vị, hấp dẫn đối với các em, giúp

các em càng thêm yêu quý trường lớp, thầy cô, bạn bè. Trường học xanh sạch đẹp và thân thiện sẽ để lại những dấu ấn tốt đẹp trong các mối quan hệ: thầy với trò; thầy với thầy; thầy với cha mẹ học sinh; thầy với địa phương và rộng hơn tạo ra mối quan hệ với toàn xã hội. Trường học xanh, sạch, đẹp còn có ý nghĩa giáo dục mỗi học sinh ý thức, thói quen giữ gìn và BVMT. Cụ thể:

- + Bố trí trồng cây xanh phù hợp với vị trí trong sân trường.
- + Trồng thêm các loại hoa, cây cảnh trong sân trường tạo ra một không gian mát mẻ, phong phú các loài cây và hoa.
- + Mỗi lớp được phân công nhận một bồn hoa trước lớp để trồng và chăm sóc, các lớp học được trang trí có cây xanh.
- + Xây dựng “Thư viện xanh” trong khuôn viên nhà trường.
- + Thường xuyên cho học sinh lao động trường, lớp. Giáo dục học sinh về ý thức BVMT, chăm sóc cây xanh, không vứt rác bừa bãi, vệ sinh các đồ dùng cá nhân, lớp sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng; Bảo vệ cơ sở vật chất, giữ gìn bàn ghế.
- + Hợp đồng nhân viên phục vụ thường xuyên các công trình vệ sinh và hỗ trợ các em học sinh lớp Một trong công tác vệ sinh.
- + Sắp xếp lại bàn ghế, nơi làm việc của các bộ phận và các lớp học ngăn nắp, sạch sẽ, tạo không gian thoáng đãng, mát mẻ. Phòng học thoáng mát, có đủ ánh sáng, có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh và bố trí hợp lý mang tính thẩm mỹ cao. Lớp học trang trí đẹp, theo chủ điểm hàng tháng và phù hợp với đối tượng học sinh.
- + Nâng cao ý thức về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên phục vụ bếp ăn bán trú, phòng chống ngộ độc thực phẩm, giữ gìn vệ sinh môi trường.
- + Thực hiện tốt công tác y tế trong trường học, tổ chức khám sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa về giáo dục chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh học đường, các loại dịch bệnh xảy ra theo mùa; thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, công trình vệ sinh.

8- Các thầy cô nên thường xuyên cập nhật thông tin về môi trường, nắm rõ được thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay để đưa vào bài học GDMT một cách phù hợp. Trong các bài giảng, căn cứ vào điều kiện từng môn học cụ thể, có thể lồng ghép những kiến thức về BVMT. Không chỉ trong các tiết dạy trên lớp, giáo viên cần làm gương cho học sinh trong việc BVMT. Giáo viên cần thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về môi trường và BVMT, nâng cao trình độ chuyên môn trong việc thiết kế các hoạt động giúp học sinh hứng thú học tập và tiếp thu được kiến thức nhanh hơn.

9- Phương tiện dạy học đóng vai trò rất quan trọng trong giảng dạy, giáo dục BVMT. Các nhà giáo dục phải biết khai thác, sử dụng phương tiện dạy học một cách có hiệu quả. Trước yêu cầu ngày càng cao của đổi mới giáo dục thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và học tập là yêu cầu quan trọng góp phần nâng cao chất lượng toàn diện trong các nhà trường. Đối với việc tích hợp, lồng ghép GDMT thì việc ứng dụng công nghệ thông tin lại càng hiệu quả hơn. Những hình ảnh, những thước phim sống động thể hiện những sự việc, hiện tượng về môi trường một cách cụ thể rõ ràng giúp các em dễ hiểu, dễ nhớ, dễ liên hệ hơn, từ đó kích thích niềm say mê hứng thú khi tiếp thu những vấn đề về môi trường.

10- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở Tiểu học rất đa dạng và phong phú. Xuất phát từ tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh “Học mà chơi, chơi mà học” thì việc giáo dục BVMT cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể đa dạng, phong phú sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục BVMT đến với học sinh một cách nhẹ nhàng và đạt hiệu quả cao. Vì thế, ngoài tích hợp lồng ghép giáo dục BVMT theo các nội dung tài liệu định hướng thì việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của trường là hết sức cần thiết. Đây là sân chơi bổ ích, lý thú mà ở đó các em có điều kiện tham gia, tự khám phá và là điều kiện để học sinh hình thành cũng như thể hiện hành vi một cách tự nhiên. Để

tiến hành GDMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh tiểu học có thể tổ chức các hình thức sau:

+ Câu lạc bộ: có thể tổ chức cho nhóm học sinh có cùng hứng thú, sở thích tìm hiểu môi trường tự nhiên hoặc các di sản văn hóa, lịch sử. Hoa Lư là một huyện có rất nhiều khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh Ninh Bình, vì vậy có thể tổ chức câu lạc bộ di tích lịch sử ở quê hương, câu lạc bộ về một cây, con như câu lạc bộ những nhà sinh vật cảnh, câu lạc bộ những nhà lịch sử. Hoạt động của các câu lạc bộ là thu thập, trưng bày, báo cáo thông tin về một loài quý hiếm, điều tra đơn giản, phát hiện vấn đề như: tình hình chặt phá cây cối, tình hình ô nhiễm sông hồ, tham gia giải quyết một số vấn đề về môi trường của trường, lớp như trồng cây, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

+ Tổ chức tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử. Đây là việc làm có ý nghĩa cao cả, nhân văn, vừa giáo dục cho học sinh tiểu học ý nghĩa truyền thống cách mạng vẻ vang, hào hùng của dân tộc ta. Giáo dục cho các em tình cảm yêu quý thiên nhiên, cảm thụ được vẻ đẹp của thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, các em tự mình có trách nhiệm, phải làm gì đối với môi trường hiện nay. Có thể tổ chức những chuyến đi tham nhà máy, thành phố, công viên hay thăm rừng Cúc Phương...

+ Trò chơi: thông qua trải nghiệm trong những tình huống khác nhau, trò chơi tạo điều kiện cho học sinh củng cố, mở rộng kiến thức, thái độ và thực hành kỹ năng bảo vệ giữ gìn môi trường một cách tự nhiên, hứng thú. Trò chơi có thể được thực hiện ở tất cả các chủ điểm. Có thể tổ chức các trò chơi như: trò chơi đóng vai, giải quyết tình huống học tập, trò chơi vận động - học tập. Những trò chơi này giúp học sinh nhận biết các hành vi có lợi hay có hại đối với môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, tìm những giải pháp BVMT.

+ Văn hóa nghệ thuật: các hình thức kể chuyện, biểu diễn, sưu tầm và sáng tác thơ, truyện, vẽ tranh tác động vào xúc cảm của học sinh, giúp học sinh củng cố và phát triển thái độ đúng đắn đối với các vấn đề môi trường. Học sinh có thể vẽ tranh về chủ đề ngôi nhà, phong cảnh quê hương; thi hát

về cảnh đẹp quê hương; kể chuyện về cây, con bị ảnh hưởng tác động của con người, thi sáng tác thơ về chủ đề quê hương...

11- Giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học là một quá trình lâu dài, liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan đến các mối quan hệ xã hội. Vì thế, giáo dục nhằm nâng cao ý thức BVMT cho học sinh tiểu học luôn đòi hỏi có sự phối hợp, kết hợp của nhiều lực lượng. Đặc biệt, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học hiện nay giữ một vai trò hết sức quan trọng. Sự phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội đã được nhiều trường học phối hợp tốt, có hiệu quả và được thực hiện trong nhiều năm.

Gia đình là nơi con người sinh ra và lớn lên, nơi học sinh tiểu học được mọi người trong gia đình thương yêu, chăm sóc về thể chất, đạo đức, trí tuệ và là nơi nuôi dưỡng, hình thành những phẩm chất, nhân cách của học sinh tiểu học. Gia đình còn có vai trò đặc biệt quan trọng là nơi giáo dục đầu tiên hình thành nhân cách, có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện trong suốt cuộc đời đối với mỗi học sinh tiểu học. Những thói quen, tập quán của gia đình trong việc ứng xử với những vấn đề về môi trường và BVMT diễn ra hằng ngày, hằng giờ như bỏ rác đúng nơi quy định, không làm ô nhiễm nguồn nước, không hái hoa, không chặt cây bừa bãi, có ý thức tiết kiệm điện, nước. Những việc làm đó có tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, thái độ, hành vi và ý thức tự giác của học sinh tiểu học và để ý thức đó ăn sâu vào tâm trí và biến thành hành động. Chính vì vậy, nhận thức, thái độ và hành vi của ông bà, cha mẹ, anh chị đối với môi trường và BVMT sẽ là tấm gương có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Ngược lại, nếu các thành viên trong gia đình ứng xử không tốt đối với vấn đề môi trường và BVMT sẽ gây ảnh hưởng bất lợi tới việc hình thành nhân cách, thái độ, hành vi và ý thức tự giác BVMT của học sinh tiểu học. Để giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua gia đình, nâng cao chất lượng và ngày càng đi vào thực chất, trước hết, cha mẹ và những thành viên trong gia đình phải thực sự là tấm gương sáng trong việc BVMT cho con em học tập, noi theo. Chính

vì thế, nhà trường phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với xã hội, nhất là với gia đình, để nâng cao chất lượng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là ba yếu tố nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

Chính quyền địa phương, các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ các cấp,... góp phần không nhỏ trong công tác giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học thông qua tổ chức cho các em tham gia các phong trào “nhặt rác nơi công cộng”, “tiết kiệm điện, nước”, “vệ sinh môi trường”, “trồng cây gây rừng”, “sạch làng, đẹp phố”.

Nhà trường Tiểu học trang bị cho các em tri thức cơ bản về môi trường và BVMT và tổ chức các hoạt động BVMT. Giáo viên tiểu học giữ vai trò trung tâm trong việc gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh. Các thầy cô giáo trong nhà trường Tiểu học không chỉ đơn thuần trang bị tri thức về môi trường và BVMT cho học sinh, mà còn có nhiệm vụ phổ biến kiến thức về môi trường và BVMT cho gia đình các em; tuyên truyền, động viên gia đình khuyến khích các em tham gia các hoạt động BVMT trong và ngoài nhà trường. Chính vì vậy, giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học cần phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với gia đình và xã hội để thống nhất nội dung, phương pháp giáo dục ý thức BVMT cho các em, phải thấy rằng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh là trách nhiệm và bổn phận của gia đình và là sự nghiệp chung của toàn xã hội.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trước những thách thức về môi trường, ô nhiễm môi trường hiện nay thì giáo dục ý thức BVMT được coi là biện pháp hữu hiệu và có hiệu quả lâu dài trong việc bảo vệ và phát triển bền vững. Giáo dục ý thức BVMT trong trường Tiểu học đã trở thành nhu cầu cấp thiết, quan trọng nhằm tăng cường hiểu biết của học sinh tiểu học về tự nhiên, về xã hội và góp phần hình thành ở học sinh thái độ và hành vi đúng đắn đối với môi trường. Sau khi thực hiện đề tài chúng tôi thu được kết quả như sau:

(1) Khái quát được những vấn đề lí luận về giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học.

(2) Khảo sát, điều tra, phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho học sinh ở 3 trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Kết quả điều tra cho thấy: việc giáo dục ý thức BVMT trong các trường Tiểu học chưa mang lại hiệu quả cao. Một trong những nguyên nhân chính là do một phần đội ngũ giáo viên chưa thực sự coi trọng việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học; chưa được đào tạo, tập huấn bài bản, đầy đủ nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục ý thức BVMT.

Nhận thức và hành động của một số học sinh tiểu học về việc BVMT còn hạn chế.

Các hoạt động GDMT thông qua các hoạt động ngoại khóa còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến hiệu quả của việc GDMT.

(3) Đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Kiến nghị

Xuất phát từ thực tiễn, luận văn đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học ở một số trường Tiểu học thuộc huyện Hoa Lư như sau:

- Về phía nhà trường:

+ Thường xuyên cập nhật và phổ biến, quán triệt tư tưởng tới cán bộ giáo viên về những thông tin, những đường lối chỉ thị của Đảng, Nhà nước, các chính sách pháp luật về BVMT.

+ Tạo điều kiện để toàn bộ cán bộ giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về GDMT.

+ Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, đánh giá trong GDMT.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp.

+ Có các hình thức khen thưởng kịp thời đối với những giảng viên có thành tích tốt trong GDMT; những học sinh có thành tích nổi bật trong công tác BVMT.

+ Nhà trường cần phối hợp với địa phương trong công tác GDMT cho học sinh.

- Về phía giáo viên:

+ Thường xuyên học tập nâng cao trình độ về môi trường và GDMT.

+ Coi kiến thức về môi trường và BVMT quan trọng không kém kiến thức cơ bản của các môn học chính khóa, đòi hỏi giáo viên phải sử dụng nhiều phương pháp và hình thức giáo dục khác nhau; Biết khai thác, sử dụng phương tiện dạy học một cách hiệu quả.

- Có sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDMT cho học sinh tiểu học.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Các hướng dẫn chung về GDMT dành cho người GV Tiểu học*, Dự án quốc gia VIE/95/041
2. Nguyễn Hữu Chiêm, Lê Hoàng Việt (2012), *Giáo dục môi trường*, Nxb Đại học Cần Thơ.
3. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), *Giáo trình môi trường và con người*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Hữu Dực - Vũ Thu Hương - Nguyễn Thị Vân Hương - Nguyễn Thị Thần (2003), *GDMT trong trường tiểu học*, NXB GD, Hà Nội.
5. Lê Ngọc Hóa và Huỳnh Thị Hồng Loan (2015), “Dạy học tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong môn Lịch sử - Địa lý lớp 4 tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn Thành phố Cần Thơ”, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*.
6. Võ Trung Minh (2015), *Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục.
7. Lê Văn Khoa và CS (2007), *Khoa học môi trường*, Nxb Giáo dục.
8. Lê Văn Khoa và CS (2009), *Môi trường và phát triển bền vững*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Trần Kiên (chủ biên), Mai Sỹ Tuấn (2007), *giáo trình Sinh thái học và môi trường*, Nxb Đại học sư phạm.
10. Trần Thị Phương Loan (2015), Khóa luận tốt nghiệp, *Giáo dục môi trường qua các hoạt động ngoại khoá môn TNXH cho học sinh lớp 3*.
11. Vũ Trung Tạng (2008), *Cơ sở sinh thái học*, Nxb Giáo dục.
12. Nguyễn Việt Thanh (2017), *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học Xã hội, Việt Nam.
13. Nguyễn Thị Thần (2009), *Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb Đại học sư phạm.
14. Lã Thu Thủy (2005), *Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và vai trò của cha mẹ trong việc phát triển nhận thức của con cái ở lứa tuổi này*, Tạp chí tâm lý học số 7 (76).

15. Quách Văn Toàn, Nguyễn Thanh Thảo (2012), “*Giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường cho học sinh ở một số trường tiểu học thuộc Quận Bình Thạnh và Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
16. Lê Văn Trường- Nguyễn Kim Tiến và CS (2006), *Giáo dục môi trường*, Nxb Giáo dục
17. Mai Đình Yên (1997), *Môi trường và con người*, Nxb Giáo dục.
18. <https://baovemoitruong.org.vn/bao-ve-moi-truong-giao-duc-hoc-sinh-tu-nhung-viec-nho/> (16/10/2019).
19. <https://moitruong.net.vn/can-giao-duc-y-thuc-bao-ve-moi-truong-cho-hoc-sinh-sinh-vien/> (16/10/2019).
20. <https://moitruong.com.vn/chuyen-de-moi-truong/vai-tro-quan-trong-cua-giao-duc-moi-truong-8310.htm> (16/10/2019).
21. tailieu.vnuf2.edu.vn › claroline › backends › download (16/10/2019).
22. <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/o-nhiem-moi-truong---thuc-trang-va-giai-phap.html>
23. https://daihocphuyen.violet.vn/entry/show/entry_id/4712226
24. <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=M%E1%BB%99t-s%E1%BB%91-kh%C3%A1i-ni%E1%BB%87m-li%C3%AAn-quan-%C4%91%E1%BA%BFn-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-41139>

PHỤ LỤC
PHIẾU HỎI 1
(DÀNH CHO GIÁO VIÊN)

Quý thầy, cô kính mến!

Một trong những yếu tố quan trọng để đưa giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học vào trong nhà trường là nhận thức của giáo viên. Là người trực tiếp thực hiện công tác này, chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: *“Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình”*. Vì vậy, quý thầy, cô vui lòng cho biết ý kiến của mình vào phiếu. Những ý kiến của quý thầy, cô sẽ giúp ích rất nhiều cho việc nghiên cứu của chúng tôi.

Xin cảm ơn sự hợp tác của quý thầy, cô!

PHẦN 1: QUÝ THẦY CÔ CHO BIẾT ĐÔI ĐIỀU VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên:.....
2. Đơn vị công tác:.....
3. Dạy lớp:.....

PHẦN 2: NỘI DUNG

Thầy (cô) vui lòng đánh dấu “x” vào ô trống (□) trước ý kiến mà thầy (cô) đồng ý.

Câu hỏi 1: Theo thầy (cô), thực trạng môi trường của nước ta hiện nay như thế nào?

- ☐ Ô nhiễm nghiêm trọng. ☐ Ô nhiễm nhẹ. ☐ Chưa bị ô nhiễm.

Câu hỏi 2: Theo thầy (cô), công tác BVMT trong các trường Tiểu học hiện nay như thế nào?

- ☐ Cấp bách. ☐ Bình thường. ☐ Chưa cần thiết.

Câu hỏi 3: Theo thầy (cô), việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học có cần thiết không?

- ☐ Rất cần thiết. ☐ Cần thiết. ☐ Không cần thiết.

Câu hỏi 4: Theo thầy cô, mục tiêu của việc giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học là gì?

- ☐ Cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường phù hợp với lứa tuổi.
- ☐ Hình thành tình yêu thiên nhiên, môi trường trong học sinh.
- ☐ Học sinh có kỹ năng ứng xử với các tình huống về môi trường.

Câu hỏi 5: Theo thầy (cô), việc giáo dục BVMT là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức nào?

- ☐ Nhà trường.
- ☐ Gia đình.
- ☐ Xã hội.
- ☐ Cả ba ý kiến trên.

Câu hỏi 6: Thầy (cô) đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực sư phạm giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học như thế nào?

- ☐ Được đào tạo dài hạn.
- ☐ Được tham gia lớp tập huấn.
- ☐ Chưa bao giờ.

Câu hỏi 7: Ở trường nơi thầy (cô) đang công tác, việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh tiểu học được thực hiện qua các hình thức nào?

- ☐ Tích hợp trong các môn học chính khóa: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lý....
- ☐ Tích hợp trong các hoạt động ngoại khóa: lao động, tham quan, thi tìm hiểu về môi trường...
- ☐ Qua các phương tiện thông tin truyền thông và các hình thức khác.
- ☐ Cả 3 hình thức trên

Câu hỏi 8: Thầy (cô) có thường xuyên tích hợp giáo dục BVMT trong giảng dạy không?

- ☐ Thường xuyên.
- ☐ thỉnh thoảng.
- ☐ Chưa bao giờ.

Câu hỏi 9: Thầy (cô) nhận thấy nội dung giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học qua các môn học hiện nay như thế nào?

- ☐ Quá tải, thiếu trọng tâm.
- ☐ Phù hợp, vừa phải.
- ☐ Đơn điệu, sơ sài.

Câu hỏi 10: Ở trường nơi thầy (cô) đang công tác, việc giáo dục ý thức BVMT cho học sinh qua các hoạt động ngoại khóa được thực hiện như thế nào?

- ☐ Thường xuyên. ☐ Thỉnh thoảng. ☐ Chưa bao giờ.

Câu hỏi 11: Khi giảng dạy các nội dung giáo dục BVMT, thầy (cô) thường sử dụng các phương pháp nào?

- ☐ Thuyết trình truyền thống.
☐ Tổ chức các trò chơi.
☐ Sử dụng các phương tiện trực quan
☐ Giảng dạy lý thuyết kết hợp với tiếp cận thực địa.
☐ Ý kiến khác

Câu hỏi 12: Thầy (cô) tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động BVMT ở khu dân cư nơi trường đóng như thế nào?

- ☐ Thường xuyên. ☐ Thỉnh thoảng. ☐ Chưa bao giờ.

Câu hỏi 13: Trong quá trình giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học, thầy (cô) có các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh không?

- ☐ Có. ☐ Không.

Câu hỏi 14: Sau khi được giáo dục ý thức BVMT, thầy (cô) nhận thấy sự thay đổi của học sinh như thế nào đối với việc vệ sinh trường, lớp?

- ☐ Có ý thức rõ rệt. ☐ Có tiến bộ hơn trước. ☐ Không có sự thay đổi.

Câu hỏi 15: Khi thầy (cô) giảng dạy về các nội dung giáo dục môi trường, đa số học sinh có thái độ như thế nào?

- ☐ Không quan tâm. ☐ Rất hào hứng. ☐ Bình thường.

Câu hỏi 16: Khi thầy (cô) giáo dục môi trường cho học sinh, đa số học sinh liên hệ với những hiểu biết thực tế như thế nào?

- ☐ Không bao giờ. ☐ Rất ít. ☐ Thường xuyên

Câu hỏi 17: Thầy (cô) nhận thấy đa số học sinh có thái độ như thế nào trước những việc làm của bạn bè ảnh hưởng xấu tới môi trường?

- ☐ Không quan tâm.
☐ Báo cáo với giáo viên
☐ Nhắc nhở các bạn.

Câu hỏi 18: Thầy (cô) nhận thấy đa số học sinh khi tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường (trồng cây, lao động) có ý thức như thế nào?

- ☐ Không tham gia.
- ☐ Tham gia một cách bắt buộc.
- ☐ Tham gia có trách nhiệm.

Câu hỏi 19: Thầy (cô) nhận thấy đa số học sinh có ý thức như thế nào trong việc sử dụng trang thiết bị, điện, nước trong nhà trường ?

- ☐ Không có ý thức tiết kiệm, bảo vệ.
- ☐ Bình thường.
- ☐ Rất có ý thức tiết kiệm, bảo vệ.

Câu hỏi 20: Theo thầy (cô), có cần có môn học riêng về giáo dục BVMT không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 21: Theo thầy (cô), có nên tổ chức dự giờ, thao giảng trong giáo dục BVMT không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 22: Theo thầy (cô), có nên có các hình thức khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có thành tích nổi bật trong công tác BVMT không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 23: Theo thầy (cô), cán bộ giáo viên có cần được đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục BVMT cho học sinh tiểu học không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 24: Theo thầy (cô), Nhà trường có nên kết hợp với địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền BVMT tại cộng đồng dân cư không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 25: Theo thầy (cô), việc xây dựng thư viện xanh trong trường tiểu học có cần thiết không?

- ☐ Không.
- ☐ Có.
- ☐ Ý kiến khác.

Câu hỏi 26: Thầy (cô) vui lòng cho ý kiến đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học hiện nay.

Trả lời:

.....

PHIẾU HỎI 2

(DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC)

Các em thân mến!

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người, trong đó có các em. Để nâng cao nhận thức về môi trường và bảo vệ môi trường. Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh ở một số trường Tiểu học của huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*”. Vì vậy, các em vui lòng cho biết ý kiến của mình vào phiếu. Những ý kiến của các em sẽ giúp ích rất nhiều cho việc nghiên cứu của chúng tôi.

Xin cảm ơn sự hợp tác của em!

PHẦN 1: EM CHO BIẾT ĐÔI ĐIỀU VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên:.....
2. Trường:.....
3. Lớp:.....

PHẦN 2: NỘI DUNG

Các em vui lòng đánh dấu “X” vào ô trống (□) trước ý kiến mà em đồng ý.

Câu hỏi 1: Môi trường có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của em?

- ☐ Không liên quan.
- ☐ Ảnh hưởng không nhiều.
- ☐ Rất quan trọng.

Câu hỏi 2: Theo em, việc bảo vệ môi trường cần thiết như thế nào?

- ☐ Rất cần thiết.
- ☐ Cần thiết.
- ☐ Không cần thiết.

Câu hỏi 3: Trong các việc làm sau, việc làm nào góp phần bảo vệ môi trường?

- ☐ Bỏ rác vào thùng.
- ☐ Vệ sinh lớp học sạch sẽ.
- ☐ Phá tổ chim.
- ☐ Bẻ cành, hái lá.

- ☐ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- ☐ Bảo quản đồ dùng học tập (sách vở, giấy,...).
- ☐ Trồng cây.
- ☐ Tắt đèn, tắt điện và các đồ dùng điện khi không sử dụng nữa.
- ☐ Viết, vẽ bậy lên tường, bàn ghế.

Câu hỏi 4: Theo các em bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai?

- ☐ Các em.
- ☐ Thầy cô giáo.
- ☐ Tất cả mọi người.
- ☐ Công nhân vệ sinh.

Câu hỏi 5: Các em được tìm hiểu về môi trường và bảo vệ môi trường thông qua các kênh thông tin nào?

- ☐ Bài học trên lớp.
- ☐ Các hoạt động vui chơi ngoại khóa
- ☐ Báo, truyện.
- ☐ Những người trong gia đình.
- ☐ Đài, ti vi.
- ☐ Chưa tìm hiểu.

Câu hỏi 6: Những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường?

- ☐ Do con người đốt rơm rạ sau thu hoạch.
- ☐ Do khí thải của các nhà máy.
- ☐ Do hoạt động của xe đạp.
- ☐ Do hoạt động của ô tô, xe máy
- ☐ Do vứt rác bừa bãi.
- ☐ Do chặt phá rừng bừa bãi.
- ☐ Do thời tiết nắng to.

Câu hỏi 7: Em có thường vứt rác bừa bãi ra nhà, ra đường, ra trường lớp hay không?

- ☐ Không bao giờ.
- ☐ thỉnh thoảng.
- ☐ Thường xuyên.

Câu hỏi 8: Khi thấy một bạn vứt rác bừa bãi ra lớp học, em sẽ làm gì?

- ☐ Không quan tâm.
- ☐ Báo cáo cô giáo chủ nhiệm.
- ☐ Nhặt rác bỏ vào thùng.
- ☐ Nhắc nhở bạn đó bỏ rác đúng nơi quy định

Câu hỏi 9: Em đã từng tham gia trồng cây ở trường, ở nhà hay ở thôn xã nơi em sinh sống chưa?

- ☐ Chưa bao giờ.
- ☐ Thỉnh thoảng.
- ☐ Thường xuyên.

Câu hỏi 10: Khi được học về các nội dung giáo dục môi trường em có hào hứng không?

- ☐ Không .
- ☐ Bình thường.
- ☐ Rất hào hứng.

Câu hỏi 11: Em đã được tham gia cuộc thi về bảo vệ môi trường nào chưa?

- ☐ Chưa bao giờ.
- ☐ Một lần.
- ☐ Nhiều lần.

Câu hỏi 12: Khi ra khỏi nhà, khỏi lớp em có thường xuyên tắt điện không?

- ☐ Chưa bao giờ.
- ☐ Thỉnh thoảng.
- ☐ Thường xuyên.